

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN
CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA
PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN.
MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

Sacombank-SBS
SECURITIES COMPANY

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG
SÀI GÒN THƯƠNG TÍN**

Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 17/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 29/9/2006. Giấy phép thay đổi số: 73/UBCK-GP ngày 11/9/2007; Giấy phép điều chỉnh số: 119/UBCK-GPDC; Giấy phép thành lập và hoạt động số: 109/GPHĐKD ngày 28/01/2010 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Đăng ký niêm yết số/GCN-SGDHCM do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày ... tháng ... năm 2010)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Trụ sở: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, TP. HCM

Phụ trách công bố thông tin:

Bà: Đinh Nguyễn Hoài Phương

Chức vụ: Trưởng Phòng Đối ngoại và Phát triển thương hiệu

Địa chỉ: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, TP. HCM

Số điện thoại: (84-8) 62686868 Fax: (84-8) 62555957

Email: phuong.dnh@sbsc.com.vn

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN
CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA
PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN.
MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 17/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 29/9/2006. Giấy phép thay đổi số: 73/UBCK-GP ngày 11/9/2007; Giấy phép điều chỉnh số: 119/UBCK-GPĐC; Giấy phép thành lập và hoạt động số: 109/GPHĐKD ngày 28/01/2010 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Đăng ký niêm yết số/GCN-SGDHCM do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày ... tháng ... năm 2010)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Trụ sở: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, TP. HCM

Phụ trách công bố thông tin:

Bà: **Đinh Nguyễn Hoài Phương**

Chức vụ: Trưởng Phòng Đối ngoại và Phát triển thương hiệu

Địa chỉ: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, TP. HCM

Số điện thoại: (84-8) 62686868 Fax: (84-8) 62555957

Email: phuong.dnh@sbsc.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 17/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 29/9/2006. Giấy phép thay đổi số: 73/UBCK-GP ngày 11/9/2007; Giấy phép điều chỉnh số: 119/UBCK-GPĐC; Giấy phép thành lập và hoạt động số: 109/GPHĐKD ngày 28/01/2010 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu CTCP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín

Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần

Tổng số lượng niêm yết : 110.000.000 cổ phiếu

Tổng giá trị niêm yết : 1.100.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH PricewaterhouseCooper (Việt Nam)

Đại diện pháp luật : **Ian S.Lydall**

Địa chỉ : Tầng 4, Cao ốc Saigon Tower, số 29 Lê Duẩn, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại : (84-8) 38230796

Fax : (84-8) 38251947

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	5
1.	Rủi ro về kinh tế.....	5
2.	Rủi ro về luật pháp.....	6
3.	Rủi ro về đặc thù.....	6
4.	Rủi ro khác.....	7
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	8
1.	Tổ chức niêm yết.....	8
III.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	11
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	11
1.1	Lịch sử hình thành và phát triển.....	11
1.2	Giới thiệu về Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín.....	13
1.3	Quá trình tăng vốn điều lệ	14
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	14
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	15
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông	21
4.1	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên của Công ty (tính đến ngày 14/4/2010)	21
4.2	Danh sách cổ đông sáng lập.....	21
4.3	Cơ cấu cổ đông.....	21
5.	Danh sách những công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết của Công ty.....	22
5.1	Danh sách công ty mẹ.....	22
5.2	Danh sách công ty con	22
6.	Hoạt động kinh doanh.....	22
6.1	Sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty	23
6.2	Doanh thu và lợi nhuận của Công ty qua các năm	27
6.3	Chi phí.....	30
6.5	Trình độ công nghệ tin học	32
6.6	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	33
6.7	Hoạt động Marketing.....	34
6.8	Các hợp đồng đang thực hiện	38
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong ba năm gần nhất.....	40
7.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty trong ba năm 2007-2009	40
7.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2009	41
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	42
8.1	Vị thế của Công ty trong ngành	42
8.2	Triển vọng phát triển của ngành.....	46
9.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.....	47



10.	Chính sách đối với người lao động.....	48
10.1	Tình hình lao động.....	48
11.	Chính sách cổ tức.....	50
12.	Tình hình hoạt động tài chính.....	50
12.1	Các chỉ tiêu cơ bản.....	50
12.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	54
13.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	56
14.	Tài sản.....	73
15.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức những năm tiếp theo.....	74
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	78
17.	Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu.....	78
IV.	CỔ PHIẾU NIÊM YẾT	79
1.	Loại chứng khoán.....	79
2.	Mệnh giá.....	79
3.	Tổng số chứng khoán niêm yết.....	79
4.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng.....	79
5.	Giá niêm yết.....	80
6.	Phương thức tính giá.....	80
7.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	82
8.	Các loại thuế có liên quan.....	82
V.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT	83
1.	Tổ chức niêm yết.....	83
2.	Tổ chức kiểm toán.....	83
VI.	PHỤ LỤC.....	83

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến các chủ thể vận hành trong nó, thông qua tác động đến cung – cầu, tạo ra những cơ hội, thách thức cho các doanh nghiệp. Để đánh giá sự phát triển của một nền kinh tế, cần phải xem xét các yếu tố vĩ mô như tốc độ tăng trưởng GDP, tình hình xuất nhập khẩu, tỷ lệ lạm phát, lãi suất, đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI, biến động tỷ giá hối đoái...

Sau cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008, đến nay nền kinh tế Việt Nam đã có những dấu hiệu phục hồi. Tính chung cả năm 2009, tăng trưởng GDP đạt 5,32% (theo Tổng cục Thống kê), tuy thấp hơn tốc độ tăng 6,18% của năm 2008 nhưng đã vượt mức 5,2% của kế hoạch. Việc tốc độ tăng trưởng quý 3 và quý 4 năm 2009 (đạt 6,04% và 6,9%) tăng cao hơn so với cùng kỳ năm 2008 (lần lượt là 5,98% và 5,89%) cho thấy nền kinh tế đã qua khỏi giai đoạn suy giảm, thể hiện những thành quả ban đầu của nỗ lực kích cầu, phục hồi nền kinh tế.

Về tình hình xuất nhập khẩu, năm 2009 kim ngạch xuất khẩu ước tính đạt 56,6 tỷ USD giảm 10% so với năm 2008 và kim ngạch nhập khẩu ước đạt 68,8 tỷ USD giảm 14,4% so với năm 2008. Năm 2010 để phục hồi nền kinh tế thì nhu cầu nhập khẩu hàng hóa đặc biệt là máy móc thiết bị sẽ tăng, bên cạnh đó việc giá cả các mặt hàng đều tăng sẽ làm cho nhập siêu càng lớn hơn, ảnh hưởng đến cán cân thanh toán của Việt Nam. Với nỗ lực làm giảm thâm hụt thương mại, kích thích xuất khẩu, Ngân hàng Nhà nước đã có những tác động để tăng tỷ giá USD/VND. Trong năm 2009, Ngân hàng Nhà nước đã 2 lần điều chỉnh biên độ tỷ giá từ 3% lên 5% vào tháng 03 và cuối năm điều chỉnh lại xuống còn 3% đồng thời tăng tỷ giá bình quân liên ngân hàng từ 17.031 lên 17.961 đồng/USD.

Trong năm 2009, tốc độ tăng của chỉ số CPI tương đối ổn định, ngoại trừ tháng 2 và tháng 12 thì các tháng còn lại đều tăng dưới 1%. CPI cuối năm 2009 tăng 6,5% so với năm 2008, đây là một thành công trong nỗ lực kiềm chế lạm phát ở mức một con số của Chính phủ. Lãi suất trong năm 2009 không biến động nhiều như năm 2008. Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước vẫn cho thấy những động thái giữ nguyên lãi suất cơ bản 8% trong ngắn hạn.

Về đầu tư trực tiếp nước ngoài, do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới, FDI đăng ký mới và tăng thêm năm 2009 đạt 21,5 tỷ USD, giảm 70% so với năm 2008 và chỉ giải ngân 10 tỷ USD, trong đó 45% số vốn đăng ký mới đầu tư vào lĩnh vực bất động sản, cơ sở hạ tầng là tiền đề cho công cuộc tái thiết nền kinh tế.

Sự biến động của các yếu tố vĩ mô tạo ra những rủi ro cho thị trường chứng khoán, cho các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng và kể cả các công ty chứng khoán không ngoại trừ

Sacombank-SBS. Nhìn vào bức tranh toàn cảnh nền kinh tế Việt Nam cho thấy nước ta đang trong giai đoạn phục hồi, khắc phục những hậu quả của cuộc khủng hoảng và tiến tới một giai đoạn tăng trưởng mới. Như vậy, sự phục hồi của nền kinh tế sẽ giảm thiểu rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Sacombank-SBS nói riêng.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, Sacombank-SBS chịu sự chi phối trực tiếp bởi hệ thống pháp luật liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật thuế thu nhập cá nhân, ...

Sự thiếu đồng bộ, nhất quán của các hệ thống pháp luật trên đôi khi gây ra nhiều bất cập cũng như rủi ro về pháp lý cho các công ty chứng khoán. Sacombank-SBS đã xây dựng hệ thống quy trình cũng như các bộ phận kiểm tra, giám sát để giảm thiểu các rủi ro về mặt pháp luật có thể xảy ra với Công ty.

3. Rủi ro về đặc thù

Rủi ro biến động giá trên thị trường chứng khoán: Giá chứng khoán biến động ảnh hưởng lớn đến hiệu quả danh mục đầu tư của công ty chứng khoán, qua đó có thể làm giảm lợi nhuận của công ty từ hoạt động đầu tư. Hoạt động kinh doanh, đầu tư chứng khoán luôn đóng góp phần lớn doanh thu trong các công ty chứng khoán nên việc giá chứng khoán biến động theo chiều hướng giảm sẽ là rủi ro rất lớn đối với các công ty hoạt động trong lĩnh vực này và Sacombank-SBS cũng không phải là một ngoại lệ. Để giảm thiểu được rủi ro biến động giá thị trường, Sacombank SBS xây dựng quy chế đầu tư, trong đó có tiêu chí phân loại thành danh mục đầu tư ngắn hạn và danh mục đầu tư dài hạn (đầu tư chiến lược), trong mỗi danh mục lại được cơ cấu thành danh mục đầu tư cổ phiếu, trái phiếu và chứng khoán nợ và xác định hạn mức đầu tư cho từng danh mục, hạn mức đầu tư từng ngành nghề cũng như cơ chế quyết định đầu tư. Đồng thời Sacombank-SBS có một đội ngũ phân tích chuyên nghiệp để lựa chọn những cổ phiếu có cơ bản tốt để đưa vào danh mục đầu tư, phù hợp với mục tiêu đầu tư dài hạn, ngắn hạn và hạn chế rủi ro khi thị trường biến động. Bên cạnh đó, Phòng Quản lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh chứng khoán thuộc Khối Giám sát luôn giám sát, theo dõi, đảm bảo việc thực hiện đúng quy chế đầu tư, tiêu chí đầu tư, cảnh báo khi chạm mức dừng lỗ nhằm giúp cho ban tổng giám đốc có quyết định kịp thời, hạn chế rủi ro cho công ty ở mức thấp nhất. Với định hướng của Sacombank-SBS là phát triển theo hướng cung cấp dịch vụ, các sản phẩm mang lại giá trị gia tăng cho khách hàng, giảm tỷ trọng của hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán nên ảnh hưởng của biến động giá chứng khoán trên thị trường là không lớn.”

Rủi ro cạnh tranh: Hiện nay có hơn 100 công ty chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam. Tuy nhiên thị phần môi giới đều tập trung vào các công ty chứng khoán hàng đầu. Theo thống kê của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, thị phần giá trị giao dịch môi giới năm 2009 (về cổ phiếu và chứng chỉ quỹ) của các công ty chứng khoán hàng đầu lần lượt là Công ty Chứng khoán Thăng Long (9,13%), Công ty Chứng khoán Sài Gòn (8,26%), Sacombank-SBS (7,77%), Công ty Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (5,63%)... Để chạy đua chiếm lĩnh thị phần môi giới, các công ty chứng khoán chạy đua giảm phí môi giới, nâng cấp phần mềm công nghệ, và thu hút nhân sự lẫn nhau tạo nên môi trường cạnh tranh rất gay gắt giữa các công ty. Sacombank-SBS với mục tiêu chiếm lĩnh vị trí đứng đầu về thị phần môi giới đã không ngừng đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ, hệ thống giao dịch hiện đại được cung cấp bởi DST International. Bên cạnh đó, với các sản phẩm đa dạng, dịch vụ chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp và các bài báo cáo phân tích chất lượng cao đã mang lại cho nhà đầu tư của Sacombank-SBS những dịch vụ tốt nhất và hiệu quả nhất.

Rủi ro về nguồn nhân lực: do đặc thù của ngành đòi hỏi nhân sự tại các công ty chứng khoán phải có trình độ chuyên môn cũng như đạo đức nghề nghiệp cao. Thị trường chứng khoán Việt Nam cũng còn non trẻ nên nguồn nhân lực trong nước hầu như còn thiếu kinh nghiệm. Do đó, Sacombank-SBS bên cạnh thu hút những nhân sự nước ngoài có kinh nghiệm cao cũng rất chú trọng việc đào tạo nhân lực trẻ để tạo tiền đề phát triển vững chắc lâu dài. Đồng thời, với chế độ đãi ngộ cao Sacombank-SBS ngày càng thu hút được nhiều nhân sự có chất lượng cao trong và ngoài nước.

4. Rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro trên, các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, dịch họa, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Ông: Nguyễn Hồ Nam	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông: Nguyễn Thanh Hùng	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông: Hoàng Khánh Sinh	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Bà: Nguyễn Bích Thủy	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

CÁC KHÁI NIỆM

1. **"Sacombank-SBS"**: là tên viết tắt của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín.
2. **"Công ty"**: khi được viết như là danh từ chung, được hiểu là Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín.
3. **"Công ty Kiểm toán PriceWaterHouseCoopers"**: công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Sacombank-SBS.
4. **"Bản cáo bạch"**: bản báo cáo tài chính trước khi niêm yết của Sacombank - SBS về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
5. **"Điều lệ"**: Điều lệ của Sacombank-SBS đã được các cổ đông của Sacombank-SBS soạn thảo, thông qua và được đăng ký tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần.
6. **"Vốn điều lệ"**: số vốn do tất cả cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Sacombank-SBS.
7. **"Cổ phần"**: vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
8. **"Cổ phiếu"**: chứng chỉ do Sacombank-SBS phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Sacombank-SBS. Cổ phiếu của Sacombank-SBS có thể có ghi tên và không ghi tên theo quy định của Điều lệ.
9. **"Cổ đông"**: tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần Sacombank-SBS.
10. **"Cổ tức"**: Là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản từ nguồn lợi nhuận còn lại của Sacombank-SBS sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.
11. **"Năm tài chính"**: năm mười hai tháng tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.
12. **"Người có liên quan"**: cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
 - ✚ Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh chị em ruột của cá nhân;
 - ✚ Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;
 - ✚ Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;
 - ✚ Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
 - ✚ Công ty mẹ, công ty con;
 - ✚ Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện của người kia.
13. **"Tổ chức niêm yết"**: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản Công bố thông tin này có nội dung đầy đủ như sau:

 Ngân hàng hoặc Sacombank :	Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín
 UBCKNN :	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 HOSE :	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
 HNX :	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
 CTCP :	Công ty cổ phần
 TNHH :	Trách nhiệm hữu hạn
 NHĐT :	Ngân hàng đầu tư
 Strade :	Hệ thống giao dịch trực tuyến của Sacombank-SBS
 HS :	Hội sở
 CN :	Chi nhánh
 PGD :	Phòng giao dịch
 ĐLNL :	Đại lý nhận lệnh
 HĐQT :	Hội đồng quản trị
 BKS :	Ban Kiểm soát
 BTGD :	Ban Tổng giám đốc
 CBNV :	Cán bộ nhân viên
 NĐT :	Nhà đầu tư
 CNĐKKD :	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
 ROA :	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản
 ROE :	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu
 DPRR :	Dự phòng rủi ro
 CP :	Cổ phiếu
 TSCĐ :	Tài sản cố định
 LNST :	Lợi nhuận sau thuế
 DT :	Doanh thu
 SXKD :	Sản xuất kinh doanh
 OTC :	Thị trường giao dịch cổ phiếu phi tập trung
 UPCOM :	Thị trường giao dịch của công ty đại chúng chưa niêm yết
 CNTT :	Công nghệ thông tin

III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Lịch sử hình thành và phát triển

Thành lập: Sacombank-SBS được thành lập vào tháng 09 năm 2006 với tổng số vốn điều lệ ban đầu 300 tỷ đồng, là công ty chứng khoán trực thuộc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Tập đoàn tài chính tư nhân đầu tiên tại Việt Nam. Sacombank-SBS cung cấp đầy đủ các dịch vụ môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính, bảo lãnh phát hành và lưu ký chứng khoán.

Tăng vốn: Đến thời điểm tháng 8 năm 2007, Sacombank-SBS đã tăng mức vốn điều lệ lên 1.100 tỷ đồng và trở thành công ty chứng khoán có số vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam vào thời điểm đó.

Vào ngày 01/09/2009, Sacombank-SBS chính thức công bố định hướng phát triển theo mô hình Ngân hàng đầu tư (NHĐT), trở thành công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam cung cấp đầy đủ tất cả các nghiệp vụ của một NHĐT bao gồm: môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính, nghiên cứu thị trường, các dịch vụ hỗ trợ phát hành và các sản phẩm cấu trúc cho thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong đó, Sacombank-SBS chuyên môn hóa sâu vào các lĩnh vực tư vấn doanh nghiệp, bảo lãnh phát hành, công tác nghiên cứu, tư vấn phát hành các sản phẩm cấu trúc nhằm đồng hành và phát triển cùng doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Với một hội sở và năm chi nhánh trên toàn quốc và gần 300 chuyên viên năng động - hầu hết cán bộ nhân viên tốt nghiệp từ các trường Đại học hàng đầu trong và ngoài nước, cùng ban lãnh đạo tài năng, Sacombank-SBS cam kết mang đến cho quý khách hàng, quý nhà đầu tư những sản phẩm và dịch vụ với chất lượng tốt nhất. Bên cạnh đó, nhận thức rõ và đánh giá cao vai trò của công nghệ thông tin đối với sự phát triển của thị trường chứng khoán, Sacombank-SBS không ngừng đầu tư và phát triển công nghệ hạ tầng mà sự ra đời của hệ thống giao dịch trực tuyến **Strade** với nhiều ưu điểm như: nhanh chóng, bảo mật, hiệu quả và nhiều tính năng tiện ích là một minh chứng.

Với triết lý kinh doanh, "khách hàng là mục tiêu", "chất lượng hàng đầu", "đa dạng về sản phẩm", "tôn trọng sự minh bạch và tuân thủ pháp luật", Sacombank-SBS cam kết chuyển giao những sản phẩm - dịch vụ tài chính và cơ hội đầu tư tốt nhất cho khách hàng, qua đó tạo dựng giá trị cho khách hàng, cho xã hội, thúc đẩy và đóng góp vào sự phát triển của thị trường vốn Việt Nam.

Cổ phần hóa: Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 của Sacombank về việc cổ phần hóa các công ty trực thuộc, tháng 11/2009, Sacombank-SBS đã hoàn tất hồ sơ xin chuyển đổi loại hình hoạt động thành công ty cổ phần gửi UBCKNN. Theo

phương án chuyển đổi, Sacombank – Ngân hàng nắm giữ 100% vốn của Sacombank-SBS – thực hiện việc chào bán riêng lẻ 18,8% phần vốn hiện hữu của Sacombank tại Sacombank-SBS, gồm bán cho cán bộ chủ chốt Sacombank-SBS là: 96.800.000.000 đồng, tương đương 8,8% vốn điều lệ, chào bán riêng lẻ cho đối tác chiến lược: 110.000.000.000 đồng, tương đương 10% vốn điều lệ.

Tháng 12/2009 Sacombank-SBS đã tiến hành xong việc chào bán riêng lẻ và được UBCKNN chấp thuận việc chuyển đổi loại hình hoạt động từ công ty TNHH sang công ty cổ phần bằng quyết định số 945/QĐ-UBCK ngày 29/12/2009.

Ngày 16/01/2010 Sacombank-SBS tổ chức họp Đại hội cổ đông thành lập, các nội dung quan trọng về kế hoạch chuyển đổi và phát triển Công ty trong giao đoạn mới đã được thông qua. Và ngày 28/01/2010 Sacombank-SBS chính thức chuyển sang hoạt động theo loại hình công ty cổ phần.

Chặng đường hình thành và phát triển

Năm 2010

- Tháng 01 : Chuyển đổi thành Công ty CP CK Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
: Đạt danh hiệu “Dịch vụ Ngân hàng đầu tư trong nước tốt nhất Việt Nam 2009” do tổ chức The Assets trao tặng.

Năm 2009

- Tháng 10 : Thành lập công ty SBS Global Investment Pte Ltd tại Singapore
- Tháng 9 : Thành lập Chi nhánh Đà Nẵng
- Tháng 6 : Thành lập Chi nhánh Vũng Tàu
- Tháng 4 : Thành lập Chi nhánh Hoa Việt
- Tháng 3 : Định vị thương hiệu giao dịch trực tuyến @_trade thành STrade
- Tháng 1 : Định hướng hoạt động theo mô hình Ngân hàng đầu tư, tổ chức bộ máy thành 4 khối chính – Khối Môi giới, Khối Tư vấn Tài chính doanh nghiệp, Khối Ngân hàng đầu tư và Khối Nghiên cứu thị trường

Năm 2008

- Tháng 11 : Công bố vận hành hệ thống giao dịch trực tuyến STrade
- Tháng 7 : Khai trương Hội sở mới tại 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP.HCM, Việt Nam.
- Tháng 6 : Thành lập Chi nhánh Sài Gòn
- Tháng 3 : Trở thành công ty trực thuộc Tập đoàn tài chính tư nhân đầu tiên Việt Nam – Tập đoàn tài chính Sacombank
- Tháng 1 : Thành lập Đại lý nhận lệnh Vũng Tàu

Năm 2007

- Tháng 12 : Thành lập Phòng giao dịch Hoa Việt
- Tháng 9 : Tăng vốn điều lệ thành 1.100 tỷ đồng
: Thành lập Chi nhánh Hà Nội
: Thành lập Đại lý nhận lệnh Đà Nẵng
- Tháng 5 : Tăng vốn lên 1.100 tỷ đồng
- Tháng 3 : Thành lập Phòng giao dịch Hàm Nghi

Năm 2006

- Tháng 12 : Thành lập Đại lý nhận lệnh Hà Nội
- Tháng 10 : Được thành lập với số vốn điều lệ ban đầu 300 tỷ đồng;
Trụ sở tại số 6 – 8 Phó Đức Chính, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam;
Đảm trách chức năng môi giới chứng khoán, cầm cố chứng khoán,
bảo lãnh phát hành và quản lý danh mục đầu tư.

1.2 Giới thiệu về Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
- Tên tiếng Anh: Sacombank Securities Joint Stock Company
- Tên viết tắt: Sacombank-SBS

Biểu tượng (logo) của Công ty:



- Trụ sở chính: 278 Nam Kỳ khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP.HCM
- Vốn điều lệ: 1.100.000.000.000 VNĐ (Một ngàn một trăm tỷ đồng)
- Điện thoại: (84-8) 6268 6868
- Fax: (84-8) 6255 5957
- Website: www.sbsec.com.vn
- Giấy Phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 17/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 29/9/2006. Giấy phép thay đổi số: 73/UBCK-GP ngày 11/9/2007; Giấy phép điều chỉnh số: 119/UBCK-GPĐC; Giấy phép thành lập và hoạt động số: 109/GPHĐKD ngày 28/01/2010 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
 - ✓ Môi giới chứng khoán
 - ✓ Tự doanh chứng khoán

- ✓ Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- ✓ Tư vấn đầu tư chứng khoán
- ✓ Lưu ký chứng khoán
- ✓ Tư vấn tài chính doanh nghiệp.

1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ

Đvt: triệu đồng

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm	Hình thức tăng vốn	Vốn điều lệ
Khi thành lập ngày 29/9/2006			300.000
Tăng lần 01 ngày: 14/5/2007	800.000	Góp vốn bổ sung	1.100.000

Nguồn: Sacombank-SBS

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

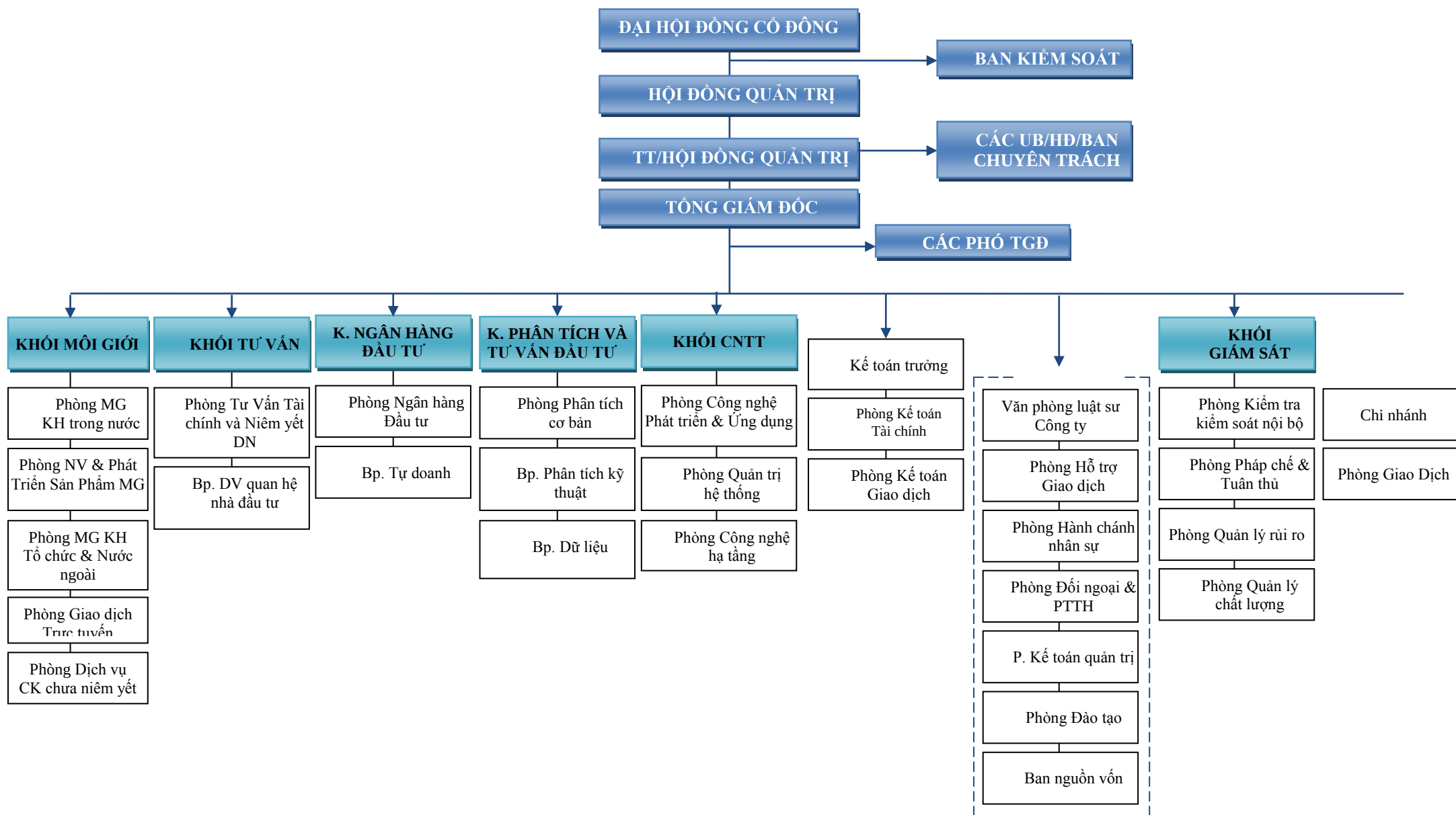
Cơ cấu tổ chức bao gồm: Hội sở chính và 5 Chi nhánh:

- Chi nhánh Sài Gòn
 - > Địa chỉ: 63B Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TPHCM
 - > Điện thoại: (08) 3 821 4888 Fax: (08) 3 821 3015
- Chi nhánh Hoa Việt
 - > Địa chỉ: 36 – 38 Phùng Hưng, Quận 5, TPHCM
 - > Điện thoại: (08) 3 854 7858 Fax: (08) 3 854 7856
- Chi nhánh Hà Nội
 - > Địa chỉ: tầng 6 & 7, số 88 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
 - > Điện thoại: (04) 3 942 8076 Fax: (04) 3 942 8075
- Chi nhánh Đà Nẵng
 - > Địa chỉ: 62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
 - > Điện thoại: (0511) 381 8686 Fax: (0511) 381 8886
- Chi nhánh Vũng Tàu
 - > Địa chỉ: tầng 3, số 67A Lê Hồng Phong, Tp. Vũng Tàu
 - > Điện thoại: (064) 355 3398 Fax: (064) 355 3390

Ngoài ra, Sacombank-SBS có một công ty con tại Singapore là: SBS Global investment Pte Ltd, tỷ lệ sở hữu của Sacombank-SBS là 51%.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình sau:



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, sẽ bầu hoặc bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Hiện tại, Hội đồng quản trị Sacombank-SBS có năm (05) thành viên. Nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng quản trị là năm (05) năm.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm ba thành viên, Nhiệm kỳ hoạt động của mỗi thành viên là năm (05) năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, mẫn cán vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

Dưới quyền Tổng Giám đốc có các Khối, Phòng, Ban giúp Tổng Giám đốc quản lý và triển khai, giám sát hoạt động của Công ty:

KHỐI MÔI GIỚI:

Thực hiện nghiệp vụ liên quan đến hoạt động môi giới cho khách hàng là cá nhân trong nước và nước ngoài, đề xuất các ý tưởng phát triển sản phẩm và nghiệp vụ môi giới chứng khoán, thực hiện chức năng quản lý nghiệp vụ môi giới toàn hệ thống, xây dựng và phát

triển sản phẩm phục vụ hoạt động môi giới toàn hệ thống, tiếp thị cho hoạt động môi giới chứng khoán như hội thảo đầu tư, nhận định thị trường, tổ chức các buổi tọa đàm về hoạt động đầu tư chứng khoán, tổ chức hoạt động mảng sản phẩm phái sinh. Ngoài ra, Khối Môi giới còn phụ trách hoạt động đầu tư chứng khoán, quản lý, báo cáo và kiểm tra nghiệp vụ mở, đóng tài khoản chứng khoán và tình hình cung cấp dịch vụ của toàn hệ thống.

Cơ cấu gồm:

- Phòng Môi giới khách hàng trong nước
- Phòng Nghiệp vụ và phát triển sản phẩm môi giới
- Phòng Môi giới khách hàng tổ chức và nước ngoài
- Phòng Giao dịch trực tuyến
- Phòng Dịch vụ chứng khoán chưa niêm yết

KHỐI TƯ VẤN

Chức năng của Khối Tư vấn là cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính, tư vấn niêm yết doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, gồm các mảng chính như sau:

- Tư vấn niêm yết
- Tư vấn chuyển đổi doanh nghiệp
- Tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp
- Tư vấn chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng
- Tư vấn và triển khai hoạt động IRs (Investor Relations)
- Tư vấn về thuế và hệ thống kế toán
- Tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp
- Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp
- Tư vấn các chuẩn mực quản trị điều hành của doanh nghiệp cổ phần
- Tư vấn thiết lập và triển khai chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp
- Bảo trợ cho các đơn vị giao dịch là khách hàng giao dịch tại sàn UPCOM

Cơ cấu gồm:

- Phòng tư vấn tài chính và niêm yết doanh nghiệp
- Bộ phận dịch vụ quan hệ nhà đầu tư

KHOİ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

Vai trò của Khối ngân hàng đầu tư là nghiên cứu các công ty thích hợp cho hoạt động đầu tư của Sacombank-SBS, tìm kiếm các dự án cho các bộ phận thị trường vốn, thị trường nợ và huy động vốn nước ngoài. Mục tiêu là khai thác tối đa năng lực kết nối nhu cầu về nguồn vốn của các doanh nghiệp với các nhu cầu của nhà đầu tư thông qua các sản phẩm tài chính chuyên biệt và sáng tạo. Một số nghiệp vụ chính:

- Thị trường cổ phiếu: Thực hiện huy động vốn cho các doanh nghiệp thông qua phát hành cổ phiếu, trái phiếu, sản phẩm cấu trúc và phái sinh hoặc các công cụ thị trường vốn khác.
- Thị trường nợ: Cung cấp dịch vụ tư vấn, dàn xếp, bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành các công cụ nợ tối ưu.
- Sản phẩm cấu trúc: Cung cấp sản phẩm tài chính sáng tạo, hiện đại của thị trường tài chính phát triển cho quỹ đầu tư, doanh nghiệp và các đối tác.
- Thu xếp vốn trước khi thực hiện cổ phần hoá/đợt phát hành: Phát triển các sản phẩm/chương trình tài trợ vốn ngay giai đoạn cổ phần hoá hoặc tăng vốn nhằm đáp ứng những nhu cầu tài chính đặc biệt.
- Đầu tư chiến lược: Nghiên cứu và tìm kiếm những cơ hội đầu tư chiến lược cho Sacombank-SBS cũng như thực hiện tìm kiếm đối tác chiến lược phù hợp với các doanh nghiệp có nhu cầu.

Cơ cấu gồm:

Phòng ngân hàng đầu tư
Bộ phận tự doanh

KHOİ PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khối Phân tích và tư vấn đầu tư đóng vai trò là trung tâm thông tin của Công ty, thực hiện chức năng phân tích vĩ mô, phân tích cơ bản, phân tích kỹ thuật và hỗ trợ dữ liệu, tư vấn đầu tư. Các mảng hoạt động chính như sau:

- Nghiên cứu phân tích vĩ mô, ngành, cổ phiếu, xu hướng thị trường để đưa ra nhận định của Sacombank-SBS nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định đầu tư của nhà đầu tư.
- Phối hợp với Khối Môi giới và các phòng ban khác đưa ra thông tin tư vấn cho khách hàng.
- Thực hiện phân tích kỹ thuật, cung cấp báo cáo cho nhà đầu tư theo định dạng sản phẩm đã thiết kế.
- Tư vấn xu hướng thị trường dưới góc độ phân tích kỹ thuật cho Khối Môi giới.
- Đào tạo, hướng dẫn, hoặc tổ chức các buổi trình bày cho các quỹ đầu tư hay các khách hàng theo yêu cầu của khách hàng hay Khối Môi giới.

Cơ cấu gồm:

Phòng phân tích cơ bản
Bộ phận phân tích kỹ thuật
Bộ phận dữ liệu

KHỐI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Các chức năng chính như sau: Hoạt động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin; hoạt động vận hành ứng dụng nghiệp vụ và xử lý thông tin, bảo trì và nâng cấp ứng dụng hoạt động quản trị tài nguyên hạ tầng thiết bị; hoạt động an toàn và bảo mật thông tin.

Cơ cấu gồm:

Phòng công nghệ phát triển và ứng dụng
Phòng quản trị hệ thống
Phòng công nghệ hạ tầng

KHỐI GIÁM SÁT

Thực hiện các chức năng sau: Tham mưu và xây dựng chính sách quản lý rủi ro toàn hệ thống; Quản lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh chứng khoán; Quản lý rủi ro trong các dịch vụ hỗ trợ nhà đầu tư liên quan đến các sản phẩm của Sacombank-SBS; quản lý thu hồi nợ; quản lý chất lượng phục vụ khách hàng, phục vụ kinh doanh, hỗ trợ hoạt động;

Cơ cấu gồm:

Phòng kiểm tra kiểm soát nội bộ
Phòng pháp chế và tuân thủ
Phòng quản lý rủi ro
Phòng quản lý chất lượng

CÁC PHÒNG BAN TRỰC THUỘC BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Bên cạnh các Khối nghiệp vụ chính, phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty còn có các phòng ban trực thuộc Ban Tổng Giám đốc, gồm:

- Phòng kế toán tài chính
- Phòng kế toán giao dịch
- Văn Phòng luật sư Công ty
- Phòng hỗ trợ giao dịch
- Phòng hành chánh nhân sự
- Phòng đối ngoại và phát triển thương hiệu
- Phòng kế toán quản trị
- Phòng đào tạo
- Ban nguồn vốn

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên của Công ty (tính đến ngày 14/4/2010)

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên

Họ và tên/ công ty	Hộ khẩu thường trú/ Địa chỉ trụ sở chính	Số lượng cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	GĐKKD
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, TPHCM	71.420.000	714.200	64,93	059002
Cộng		71.420.000	714.200	64,93	

Nguồn: Sacombank-SBS

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Được chuyển đổi hình thức hoạt động từ loại hình công ty TNHH, Sacombank-SBS không có cổ đông sáng lập.

4.3 Cơ cấu cổ đông

Bảng 3: Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty tại ngày 14/4/2010

Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
Trong nước	108.150.000	98,32%	236
- Cá nhân	26.450.000	24,05%	227
- Tổ chức	81.700.000	74,27%	9
Ngoài nước	1.850.000	1,68%	2
- Cá nhân		0,00%	0
- Tổ chức	1.850.000	1,68%	2
Tổng vốn cổ phần	110.000.000	100%	238

Nguồn: Sacombank-SBS

5. Danh sách những công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết của Công ty

5.1 Danh sách công ty mẹ

Công ty mẹ là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) sở hữu 64,93% vốn của Sacombank-SBS.

Bảng 4: Công ty mẹ

Công ty mẹ	Giá trị cổ phần (đồng)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Sacombank	714.200.000.000	71.420.000	64,93%

5.2 Danh sách công ty con

Bảng 5: Danh sách công ty con

Tên công ty	Vốn đăng ký	Giá trị vốn góp	% sở hữu
SBS Global Investment Pte Ltd	500.000 USD	255.000 USD	51,00%

Tên đầy đủ : **SBS Global Investment Pte Ltd**

Đại diện phần vốn góp : Nguyễn Hồ Nam

Chức danh : Chủ tịch Công ty

Ngành nghề kinh doanh : Tư vấn tài chính

Địa chỉ : 3 Shenton Way #24-03 Shenton House, Singapore

Điện thoại: (+65) 65925709

Fax: (+65) 65925700

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty

6.1.1 Dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp

“Sứ mệnh của chúng tôi là giúp các doanh nghiệp Việt Nam thực hiện các bước ngoặt phát triển trong kinh doanh một cách thành công và hiệu quả nhất. Với phương châm “thấu hiểu khách hàng và am hiểu thị trường”, chúng tôi là đội ngũ chuyên gia tư vấn hàng đầu trong các lĩnh vực Tư vấn tài chính doanh nghiệp.”

- Tư vấn chuyển đổi doanh nghiệp từ TNHH, FDI sang CTCP
- Tư vấn cổ phần hoá Doanh nghiệp nhà nước
- Tư vấn niêm yết, phát hành thêm (trong và ngoài nước)
- Tư vấn và triển khai hoạt động IRs (Investor Relations)
- Tư vấn về thuế và hệ thống kế toán
- Tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp (bao gồm tái cấu trúc tài chính)
- Tư vấn các chuẩn mực quản trị điều hành của doanh nghiệp cổ phần
- Tư vấn thiết lập và triển khai chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp
- Tư vấn sáp nhập mua lại doanh nghiệp (M&A)
- Bảo trợ cho các đơn vị giao dịch tại là khách hàng

Một số hợp đồng tư vấn tài chính tiêu biểu đã và đang triển khai:

- Tiến hành việc chuyển đổi mô hình hoạt động, niêm yết thành công cổ phiếu Công ty CP Bourbon Tây Ninh và chính thức giao dịch tại HOSE vào ngày 25/02/2008 với mã chứng khoán SBT, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lớn nhất trong ngành đường và niêm yết cổ phiếu tại HOSE.
- Niêm yết thành công cổ phiếu Công ty CP Sonadezi Long Thành và chính thức giao dịch tại HOSE vào ngày 09/09/2008 với mã chứng khoán SZL, công ty thành viên đầu tiên của Sonadezi Biên Hoà tham gia niêm yết.
- Tư vấn trọn gói gồm chuyển đổi doanh nghiệp, phát hành cổ phiếu và niêm yết cổ phiếu Công ty CP Tập đoàn Hoàng Long, chính thức giao dịch tại HOSE vào ngày 09/09/2009 với mã chứng khoán là HLG. Công ty CP Tập đoàn Hoàng Long là công ty hàng đầu tại tỉnh Long An, hoạt động đa ngành tập trung vào lĩnh vực đầu tư xây dựng, san lấp mặt bằng, thi công hạ tầng; kinh doanh thuốc lá; khai thác khoáng sản; kinh doanh vận tải và nuôi trồng, chế biến thủy sản.
- Tư vấn Quan hệ với nhà đầu tư: VFMVF4, Hoàng Anh Gia Lai, Tổng Công ty Đầu tư Phát triển và Xây dựng (DIC CORP)
- Doanh nghiệp niêm yết lớn đang triển khai: Công ty CP S.P.M; Công ty CP Bảo vệ Thực vật An Giang; Công ty CP Serrano; Ngân hàng Liên Việt; Công ty CP Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài; Công ty CP dược phẩm ICA.

- Bảo lãnh phát hành cổ phiếu cho Công ty CP Hữu Liên Á Châu; Công ty CP Dược phẩm Viễn Đông; Công ty CP Thế giới Trần Anh; Công ty CP Công trình Giao thông Sông Đà.

6.1.2 Dịch vụ môi giới chứng khoán

Với cấu trúc các sản phẩm – dịch vụ môi giới đa dạng, tiên tiến cùng với hệ thống một Hội sở chính và 05 chi nhánh hoạt động tại các thành phố lớn trên cả nước, Sacombank-SBS đảm bảo tốt vai trò nhà môi giới chứng khoán chủ chốt cho mọi đối tượng nhà đầu tư với những khác biệt về nhu cầu đầu tư, vị trí địa lý và phân loại nhóm khách hàng (từ cá nhân đến tổ chức, từ trong nước đến nước ngoài).

Đặc biệt, Phòng môi giới khách hàng tổ chức của Sacombank-SBS với đội ngũ chuyên viên được đào tạo bài bản, hoàn toàn đủ năng lực phục vụ chuyên sâu nhóm nhà đầu tư giao dịch bằng Anh ngữ, Nhật ngữ và Hoa ngữ.

Với phương châm “Khách hàng làm định hướng phục vụ”, Sacombank-SBS là công ty duy nhất có mô hình quản lý rủi ro phân 3 cấp: Front – Middle – Back office nhằm tối đa hóa lợi ích và giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư.

Sacombank-SBS thành lập tháng 10/2006, tuy còn khá non trẻ nhưng chỉ sau thời gian ngắn Sacombank-SBS đã khẳng định được vị trí là một trong ba công ty chứng khoán có thị phần môi giới dẫn đầu tại Việt Nam với trên 34.000 tài khoản. Tính đến hết năm 2009, thị phần môi giới khách hàng trong nước và nước ngoài của Sacombank-SBS chiếm 7,77% đứng vị trí thứ ba của toàn thị trường. Những lợi thế cạnh tranh riêng có của Sacombank-SBS bao gồm:

- Sự minh bạch trong quản lý tài khoản khách hàng với sự hỗ trợ mạnh mẽ và kịp thời từ Ngân hàng mẹ - Sacombank giúp đảm bảo an toàn cho khách hàng gửi tiền vào tài khoản đầu tư.
- Đội ngũ trên 100 chuyên viên môi giới kinh nghiệm, chuyên nghiệp và năng động tư vấn cho khách hàng đầu tư hiệu quả nhất. Tư vấn đầu tư cho khách hàng thông qua những phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô và vi mô.
- Bản tin ngày, tuần và phân tích kỹ thuật: Sacombank-SBS cung cấp bản tin phân tích, nhận định thị trường chất lượng cao được cung cấp miễn phí cho khách hàng tại website www.sbsec.com.vn. Định kỳ Sacombank-SBS tổ chức hội thảo phân tích đầu tư phục vụ cho nhà đầu tư.
- Cung cấp hệ thống tin nhắn SMS tiện ích về kết quả khớp lệnh giao dịch và các thông tin, sự kiện chứng khoán quan trọng.
- Hệ thống giao dịch trực tuyến **Strade** nhiều tiện ích, bảo mật và nhanh chóng giúp khách hàng có thể giao dịch từ xa mà không cần đến sàn giao dịch.

- Cổng thông tin trực tuyến website **www.sbsc.com.vn** cập nhật tin tức hàng hàng nhanh chóng, đa dạng và phong phú về thị trường trong/ngoài nước, báo cáo phân tích cơ bản/kỹ thuật, đa ngôn ngữ (Anh, Hoa, Nhật, Việt).
- Sàn giao dịch rộng, tiện nghi với trang thiết bị hiện đại tạo sự thoải mái khi khách hàng đến giao dịch.
- Hệ thống mạng lưới rộng khắp trên toàn quốc với: 6 sàn giao dịch chính, 62 đại lý giao dịch trực tuyến thông qua hệ thống chi nhánh Sacombank và nhiều điểm giao dịch trực tuyến liên kết khác.

Các sản phẩm môi giới truyền thống cung cấp:

- Lưu ký chứng khoán
- Môi giới chứng khoán
- Quản lý sổ cổ đông

Với phương châm “nhanh chóng và hiệu quả nhất” trong hoạt động phục vụ môi giới, Sacombank-SBS đã đầu tư trang bị hệ thống CNTT hiện đại, chuyên sâu đáp ứng được một phần yêu cầu đa dạng của nhà đầu tư. Một trong những sản phẩm nổi trội và hiện đại là:

- **Phần mềm STRADE** là phần mềm giao dịch chứng khoán trực tuyến được ra đời với ưu điểm bảo mật, nhanh chóng và có nhiều tính năng hỗ trợ là kho dữ liệu cung cấp thông tin chi tiết các giao dịch của từng loại cổ phiếu. Khi tích hợp với các phân tích kỹ thuật, nó trở thành công cụ hỗ trợ phân tích và chọn lọc cổ phiếu hiệu quả, giúp nhà đầu tư đưa ra quyết định đầu tư kịp thời và đúng đắn. Phần mềm STRade giúp nhà đầu tư chủ động thực hiện các giao dịch chứng khoán trực tuyến mà không cần đến sàn giao dịch.

Một số khách hàng lớn mà Sacombank-SBS đang thực hiện quản lý cổ đông và môi giới OTC:

Sacombank-SBS đã thực hiện quản lý cổ đông cho một số công ty cổ phần tiêu biểu gồm: Công ty CP Đồng Tâm Long An; Công ty CP Sản xuất tương mại Dược phẩm Đông Nam; Công ty CP Hoàng Long Long An; Công ty CP Xuất nhập khẩu Tạp phẩm Sài Gòn; Công ty CP Đầu tư Tài chính Bảo hiểm Dầu khí; Công ty CP Thế giới số Trần Anh, Công ty CP Dầu thực Vật Nakydaco, Công ty CP Đầu tư tài chính Itasco; Công ty CP Thiết kế xây lắp Viễn Đông; Công ty CP Du lịch Phú Quốc.

6.1.3 Dịch vụ phân tích

Khối phân tích và tư vấn đầu tư Sacombank-SBS được tổ chức thành 4 bộ phận chuyên trách:

- Kinh tế vĩ mô
- Phân tích cơ bản
- Phân tích kỹ thuật
- Hỗ trợ dữ liệu

- Lợi thế cạnh tranh mà Khối phân tích và tư vấn đầu tư tạo ra chính là khả năng thực hiện các bản báo cáo chuyên sâu: báo cáo kinh tế vĩ mô, báo cáo ngành, báo cáo công ty, báo cáo đặc biệt với độ xác tín, nhạy bén với từng biến động của thị trường.
- Những báo cáo này cùng với tất cả dữ liệu thị trường chứng khoán luôn được cập nhật liên tục tại website: www.sbsec.com.vn nhằm giúp nhà đầu tư theo dõi nhanh chóng và dễ dàng xu hướng thị trường, từ đó nhìn thấy những cơ hội và đưa ra quyết định đầu tư hiệu quả.
- Bên cạnh đó, việc Sacombank-SBS hợp tác với các kênh tài chính danh tiếng như Bloomberg (Anh ngữ), Vina-finance (Nhật ngữ), ... cùng các trung tâm dữ liệu tài chính chứng khoán trong nước đã đưa website Sacombank-SBS dần khẳng định vai trò là cổng thông tin tài chính đa chiều được nhà đầu tư truy cập và khai thác thông tin nhiều nhất Việt Nam.

6.1.4 Hoạt động ngân hàng đầu tư

“Vai trò của chúng tôi là khai thác tối đa năng lực kết nối nhu cầu về nguồn vốn của các Doanh nghiệp với các nhu cầu của Nhà đầu tư thông qua các sản phẩm tài chính chuyên biệt và sáng tạo. Chúng tôi tự hào về khả năng thiết kế các gói giải pháp tài chính lý tưởng nhằm tối ưu danh mục đầu tư của khách hàng.”

Mô tả một số nghiệp vụ chính:

- Thị trường cổ phiếu: Thực hiện huy động vốn cho các doanh nghiệp thông qua phát hành cổ phiếu, trái phiếu, sản phẩm cấu trúc và phái sinh hoặc các công cụ thị trường vốn khác.
- Thị trường nợ: Cung cấp dịch vụ tư vấn, dàn xếp, bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành các công cụ nợ tối ưu.
- Sản phẩm cấu trúc: Cung cấp sản phẩm tài chính sáng tạo, hiện đại của thị trường tài chính phát triển cho quỹ đầu tư, doanh nghiệp và các đối tác.
- Thu xếp vốn trước khi thực hiện cổ phần hoá/đợt phát hành: Phát triển các sản phẩm/chương trình tài trợ vốn ngay giai đoạn cổ phần hoá hoặc tăng vốn nhằm đáp ứng những nhu cầu tài chính đặc biệt.
- Đầu tư chiến lược: Nghiên cứu và tìm kiếm những cơ hội đầu tư chiến lược cho Sacombank-SBS cũng như thực hiện tìm kiếm đối tác chiến lược phù hợp với các doanh nghiệp có nhu cầu.

Một số giao dịch nổi bật:

- Tháng 12/2007: Phát hành thành công 1.000 tỷ đồng trái phiếu thuần cho Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín, kỳ hạn 5 năm, lãi suất coupon 10%/năm
- Tháng 01/2008: Sacombank-SBS đã thực hiện thành công với vai trò nhà bảo lãnh cho đợt chào bán riêng lẻ 550 tỷ đồng cổ phiếu (tương đương 35 triệu USD) cho Công ty CP

Vận tải và Thương mại Quốc tế (ITC) với giá phát hành bình quân 110.000 đồng/cp. Đây là giao dịch bảo lãnh phát hành riêng lẻ duy nhất được thực hiện và thành công tại Việt Nam trong giai đoạn thị trường chứng khoán liên tục giảm điểm.

- Tháng 08/2009: ANZ, Citibank và Sacombank-SBS hoàn tất đợt phát hành trái phiếu không có đảm bảo với tổng giá trị 2.000 tỷ đồng cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank). Đây là đợt phát hành trái phiếu tiền đồng lớn thứ 2 từ trước đến nay bởi một ngân hàng cổ phần tại Việt Nam.

6.2 Doanh thu và lợi nhuận của Công ty qua các năm

Bảng 6: Tình hình doanh thu, lợi nhuận năm 2008, 2009 và Q1/2010

Đvt: triệu đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		Tăng/giảm		Q1/2010
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị
Doanh thu thuần dịch vụ môi giới chứng khoán	30.857	<i>7,59</i>	138.224	<i>17,94</i>	107.367	<i>347,95</i>	27.193
Doanh thu thuần hoạt động đầu tư CK, góp vốn	297.303	<i>73,16</i>	547.319	<i>71,05</i>	250.016	<i>84,09</i>	186.736
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	6.921	<i>1,70</i>	13.991	<i>1,82</i>	7.070	<i>102,15</i>	10.790
Doanh thu hoạt động tư vấn	33.595	<i>8,27</i>	6.984	<i>0,91</i>	(26.611)	-	17.675
Doanh thu khác	37.723	<i>9,28</i>	63.774	<i>8,28</i>	26.051	<i>69,06</i>	10.792
Tổng doanh thu thuần hoạt động kinh doanh	406.399	<i>100</i>	770.292	<i>100</i>	363.893	<i>89,54</i>	253.186

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009; BCTC Q1/2010 của Sacombank-SBS

Tổng doanh thu thuần năm 2009 là 770,3 tỷ đồng, tăng 363,9 tỷ đồng so với năm 2008, tương ứng với tỷ lệ tăng 89,54%. Trong năm 2009, TTCK Việt Nam có những chuyển biến tích cực theo đà phục hồi của nền kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng. Điều này góp phần làm giá trị giao dịch tăng khá cao, đã giúp cho doanh thu thuần từ hoạt động môi giới chứng khoán của Sacombank-SBS tăng từ 30,9 tỷ đồng năm 2008 lên 138,2 tỷ đồng năm 2009, tăng 107,4 tỷ đồng, tương đương 347,95% so với năm 2008. Doanh thu thuần từ hoạt động môi giới chứng khoán Quý 1 năm 2010 đạt 27,2 tỷ đồng bằng 19,67% doanh thu môi giới năm 2009.

Doanh thu thuần từ hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn năm 2009 đạt 547,3 tỷ đồng, tăng 250 tỷ đồng, tương ứng tăng 84,09% so với năm 2008. Khoản doanh thu thuần này luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu thuần, tỷ trọng doanh thu thuần hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn năm 2009 chiếm 71,05% trong cơ cấu doanh thu. Doanh thu

thuần từ hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn quý 1 năm 2010 đạt 186,7 tỷ đồng bằng 35,00% doanh thu thuần từ hoạt động này của năm 2009.

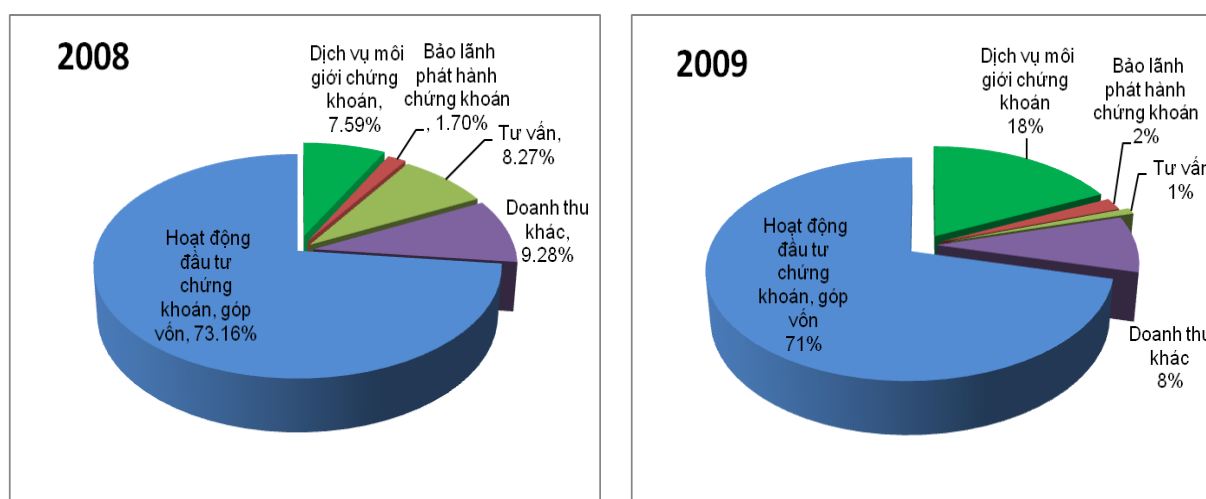
Doanh thu thuần dịch vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán năm 2009 đạt 14 tỷ đồng, tăng 7 tỷ đồng, tương đương 102,15% so với năm 2008. Trong năm 2009, Sacombank-SBS đã thực hiện một số hợp đồng bảo lãnh phát hành tiêu biểu như: bảo lãnh phát hành trái phiếu cho Nova Land, bảo lãnh phát hành cổ phiếu cho CTCP Dược phẩm Viễn Đông, .. Doanh thu thuần từ hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán quý 1 năm 2010 đạt 10,8 tỷ đồng, bằng 77,12% doanh thu này của năm 2009.

Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp chiếm tỷ trọng không cao trong cơ cấu doanh thu thuần, tuy nhiên, dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường chứng khoán; đồng thời là cầu nối cho các hoạt động môi giới, ngân hàng đầu tư tiếp cận và cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

Ngoài ra, Doanh thu khác từ dịch vụ ngân hàng đầu tư, Doanh thu về kinh doanh vốn năm 2009 là 63,8 tỷ đồng, tăng 26 tỷ đồng tương ứng 69,06% so với năm 2008.

Như vậy, năm 2009 Sacombank-SBS có bước tăng trưởng khá lớn về doanh thu, sự phát triển các mảng dịch vụ của Sacombank-SBS đang diễn ra khá đồng đều, có được một cơ cấu doanh thu bền vững. Bước sang quý 1 năm 2010, doanh thu thuần của Sacombank-SBS là 253,2 tỷ đồng, bằng 32,87% doanh thu thuần năm 2009 và bằng 23,28% doanh thu kế hoạch năm 2010.

Hình 1: Cơ cấu doanh thu năm 2008, 2009



Hoạt động đầu tư chứng khoán và góp vốn năm 2009 có mức tăng khá cao so với năm 2008. Cơ cấu doanh thu thuần từ hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn như sau:

Bảng 7: Một số khoản thu nhập

Đơn vị tính: triệu đồng

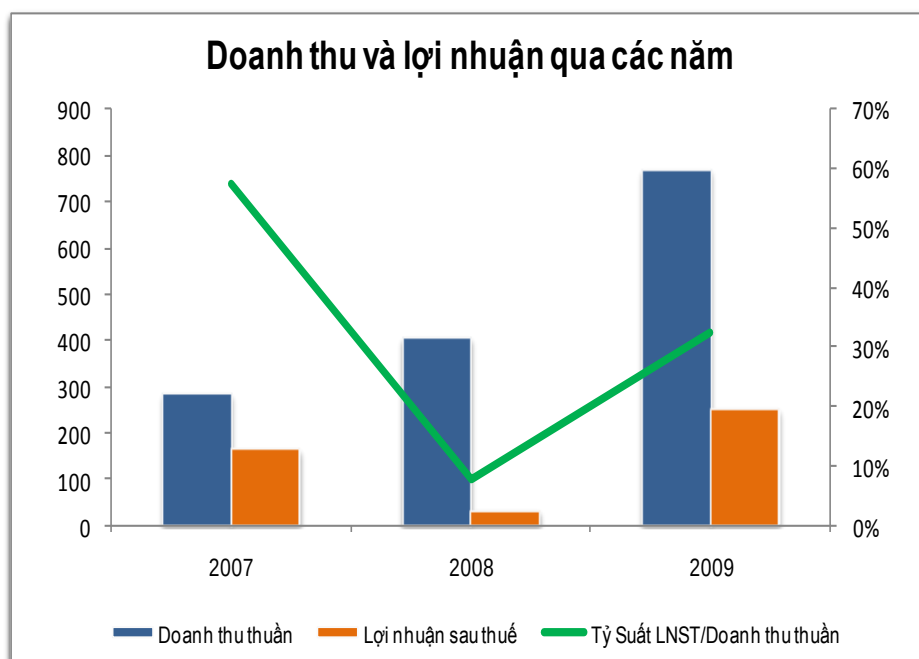
Các chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		Quý 1/2010	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Thu nhập cổ tức	68.514	23,04	48.478	8,86	389	-
Thu nhập từ kinh doanh CK	110.026	37,01	181.694	33,20	11.296	6,05
Thu nhập lãi từ ủy thác đầu tư và hợp đồng hỗ trợ vốn	118.763	39,95	317.147	57,94	175.440	93,95
CỘNG	297.303	100	547.319	100	186.736	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 của Sacombank-SBS

Doanh thu, lợi nhuận sau thuế của Sacombank-SBS qua các năm như sau:

Hình 2: Doanh thu, lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận sau thuế qua các năm

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007, 2008, 2009 của **Sacombank-SBS**



6.3 Chi phí

Bảng 8: Chi phí hoạt động

Đvt: triệu đồng

Nội dung		Năm 2008		Năm 2009		Quý 1/2010	
		Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
I	Chi phí hoạt động kinh doanh CK	337.978	90,1	435.570	88,4	195.551	92,25
1	Chi phí môi giới chứng khoán	6.128	1,6	27.832	5,6	5.396	2,55
2	Chi phí đầu tư chứng khoán	186.913	49,8	99.870	20,3	24.345	11,48
	- Lỗ từ đầu tư chứng khoán	97.504	26,0	58.026	11,8	-	-
	- Dự phòng đầu tư chứng khoán	89.409	23,8	35.594	7,2	24.345	11,48
	- Hoa hồng đầu tư chứng khoán	-	-	6.250	1,3	-	-
3	Chi phí về vốn kinh doanh	78.655	21,0	250.598	50,9	151.488	71,46
4	Chi phí bảo lãnh, đại lý phát hành	104	0,03	255	0,05	1.522	0,72
5	Chi phí lưu ký chứng khoán	387	0,1	883	0,2	253	0,12
6	Chi phí tư vấn	27.656	7,4	13.599	2,8	-	-
7	Chi phí khác	38.135	10,2	42.533	8,6	12.547	5,92
II	Chi phí quản lý doanh nghiệp	37.318	9,9	57.060	11,6	16.439	7,75
	Tổng cộng	375.296	100	492.630	100	211.990	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 của Sacombank-SBS

Trong năm 2009, chi phí hoạt động kinh doanh của Sacombank-SBS tăng cao, tổng chi phí tăng 117,3 tỷ đồng, tương đương 31,26% so với năm 2008 và tăng 371,5 tỷ đồng, tương đương 306,54% so với năm 2007. Nguyên nhân chủ yếu là do quy mô hoạt động của Sacombank-SBS tăng cao qua từng năm thể hiện qua tăng trưởng của doanh thu thuần. Những nhân tố góp phần vào sự tăng lên đáng kể của chi phí năm 2009 phải kể đến là: chi phí về vốn kinh doanh tăng 171,9 tỷ đồng, tương đương 218,60% so với năm 2008 do nhu cầu vốn tăng so với năm 2008 và lãi suất vay tăng cao từ ảnh hưởng của các biện pháp kiềm chế lạm phát. Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2009 của Sacombank-SBS cũng tăng 19,7 tỷ đồng, tương đương 52,90% do việc mở rộng mạng lưới hoạt động và ảnh hưởng bởi chỉ số giá tiêu dùng tăng. Nhìn chung các chi phí khác giảm đáng kể hoặc không tăng nhiều so với năm 2008. Tổng chi phí quý 1 năm 2010 (bao gồm chi phí hoạt động và chi phí khác) ở mức 213,2 tỷ đồng bằng 43,28% tổng chi phí năm 2009, và bằng 34,38% chi phí kế hoạch năm 2010.

6.4 Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Sacombank-SBS đã thành lập Khối Giám sát bao gồm bốn phòng: Phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ; Phòng Pháp chế và tuân thủ; Phòng quản lý rủi ro, Phòng quản lý chất lượng. Phòng kiểm tra kiểm soát nội bộ thực hiện nhiệm vụ giám sát giao dịch, tham gia kiểm soát các hoạt động giao dịch hàng ngày; cảnh báo các rủi ro có thể phát sinh và ngăn chặn các giao dịch không được phép; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin được hoạt động liên tục, an toàn và hiệu quả; kiểm tra các hoạt động nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định theo pháp luật, tuân thủ quy chế giao dịch của UBCKNN và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Đối với công tác bảo toàn vốn, Sacombank-SBS đã xây dựng hệ thống quy chế, quy trình quản lý bao gồm: quy chế đầu tư, quy chế quản lý tài chính và các quy định quản lý rủi ro, nguyên tắc đạo đức của nhân viên giao dịch.

Nội dung quản lý rủi ro đối với hoạt động đầu tư được liệt kê như sau:

- Tiêu chí đầu tư
- Hạn chế đầu tư
- Thẩm quyền phê duyệt
- Công tác giám sát, theo dõi danh mục đầu tư
- Mức xử lý lỗ cho phép

Nội dung quản lý rủi ro đối với hoạt động hợp tác kinh doanh được liệt kê như sau:

- Hạn mức hợp tác kinh doanh tối đa cho từng nhóm khách hàng
- Hạn mức hợp tác kinh doanh tối đa cho từng loại cổ phiếu
- Tổng hạn mức thực hiện nghiệp vụ hợp tác kinh doanh cho từng thời kỳ khác nhau

Khối giám sát có trách nhiệm giám sát việc tuân thủ theo quy chế đầu tư, cảnh báo các trường hợp đến hạn mức và ngăn chặn các giao dịch quá hạn mức. Đối với danh mục đầu tư ngắn hạn, Phòng quản lý rủi ro thực hiện công tác giám sát hàng ngày, báo cáo trực tiếp cho Ban Tổng Giám đốc tình hình kinh doanh của hoạt động này, yêu cầu xử lý khi cổ phiếu chạm mức lỗ tối đa cho phép nhằm đảm bảo thu hồi vốn, giảm thiểu thất thoát cho Công ty.

6.5 Trình độ công nghệ tin học

Sacombank-SBS hoạt động trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, là lĩnh vực mà CNTT đóng vai trò then chốt trong hoạt động giao dịch hàng ngày, đặc biệt là mảng môi giới và phân tích thị trường. Sacombank-SBS đã sớm nhận thức rằng, việc đầu tư vào CNTT sẽ đem lại những hiệu quả to lớn trong việc nâng cao năng lực hoạt động, giảm chi phí vận hành thông qua việc tự động hóa các quy trình tác nghiệp, giảm thiểu sai sót do lỗi của con người, từ đó tạo ra lợi thế cạnh tranh rất lớn cho Công ty so với các đối thủ khác trên thị trường. Chính vì lý do đó, đầu tư vào CNTT là một trong những ưu tiên hàng đầu của Sacombank-SBS, cả về nhân lực và vật lực.

Hệ thống CNTT của Sacombank-SBS đã và đang được đầu tư, vận hành theo một định hướng tổng thể vạch ra cho 3-5 năm tới, đầu tư từng bước theo hướng tối ưu hóa ROI (Tỷ lệ hoàn vốn đầu tư). Song song với việc đầu tư vào công nghệ hạ tầng (hệ thống mạng, máy chủ,...), hệ thống giao dịch và hỗ trợ giao dịch, kế toán, Sacombank-SBS cũng đang xây dựng 1 đội ngũ phát triển ứng dụng chuyên nghiệp theo các chuẩn mực phát triển và triển khai dự án CNTT tiên tiến trên thế giới, nhằm đảm bảo việc hiện đại hóa hệ thống, tự động hóa các quy trình vận hành, giảm dần các tác nghiệp thủ công.

Sacombank-SBS hiện đang vận hành một hệ thống trung tâm dữ liệu (Data Center – DC) hiện đại tại Hội sở chính của Công ty, 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TPHCM. Hệ thống này được vận hành và quản lý:

- Sử dụng 2 nguồn điện riêng biệt và nguồn dự phòng bằng máy phát điện tự động;
- Sử dụng bộ lưu điện của APC và Emerson, đảm bảo hệ thống vận hành thông suốt ngay cả trong trường hợp mất điện kéo dài, đặc biệt trong thời gian giao dịch của các sàn giao dịch HOSE, HNX và UPCOM;
- Có hệ thống sàn nâng theo tiêu chuẩn quốc tế dành cho phòng máy chủ/trung tâm dữ liệu chuyên nghiệp;
- Có hệ thống điều hòa chính xác (Emerson) đảm bảo độ lạnh tối ưu cho các thiết bị CNTT trong phòng server;
- Có hệ thống phòng cháy chữa cháy theo tiêu chuẩn dành cho data center hiện đại;
- Có hệ thống camera quan sát 24 giờ/ngày; 7 ngày/tuần;
- Có hệ thống kiểm soát ra vào tự động với phân quyền nghiêm ngặt;
- Tất cả dữ liệu giao dịch, hệ thống đều được sao lưu sang đĩa từ hàng ngày (incremental backup) và hàng tuần (full backup) và một bản được lưu trữ tại kho của Ngân hàng Sacombank để bảo đảm an toàn và khả năng phục hồi hệ thống khi có sự cố xảy ra.

Về hạ tầng mạng, Sacombank-SBS đã định hướng triển khai hệ thống mạng theo chuẩn NGN (Next Generation Network), cho phép tích hợp nhiều loại dịch vụ trên cùng hạ tầng mạng của công ty: dữ liệu, thoại, video,... nhằm tối ưu hóa năng lực cơ sở hạ tầng, tiết

kiệm chi phí, đồng thời tạo cơ sở cho việc triển khai các dịch vụ CNTT hợp nhất. Các thiết bị mạng, hệ thống truyền dẫn, hệ thống server then chốt đều được thiết kế theo hướng dự phòng tự động (HA – High Availability) nhằm đảm bảo hệ thống luôn sẵn sàng hoạt động dù có bất kỳ sự cố nào trên các thiết bị vật lý. Ngoài ra, Sacombank-SBS đã có kế hoạch triển khai Trung tâm dự phòng thảm họa (Disaster Recovery Center – DRC) nhằm đảm bảo việc vận hành ngay cả khi có sự cố lớn tại Trung tâm dữ liệu.

Về ứng dụng tác nghiệp môi giới chứng khoán, Sacombank-SBS là một trong những công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam quyết định đầu tư vào hệ thống giao dịch hiện đại, được cung cấp bởi DST International. Sacombank-SBS là đơn vị tiên phong thúc đẩy việc kết nối thông sàn với Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, và là một trong số rất ít các công ty chứng khoán cho đến nay chưa có vi phạm nghiêm trọng (dẫn tới việc ngắt kết nối) các quy định kết nối trực tuyến với HOSE. Với việc xác định giao dịch trực tuyến (Online trading) sẽ là một trong những phương thức giao dịch chính dành cho các nhà đầu tư nhỏ lẻ tại thị trường chứng khoán Việt Nam trong tương lai, Sacombank-SBS đã đẩy mạnh việc phát triển và triển khai phần mềm giao dịch trực tuyến **STrade**, dựa trên nền tảng công nghệ bảo mật hiện đại, cho phép các nhà đầu tư có thể thực hiện giao dịch, quản lý tài khoản và tiếp cận mọi dịch vụ của Sacombank-SBS mọi lúc mọi nơi. Ngoài ra, Sacombank-SBS đang triển khai hệ thống chăm sóc khách hàng (Customer Relationship Management – CRM) và Trung tâm giải đáp thắc mắc (Call Center) để thực hiện việc phục vụ, chăm sóc khách hàng một cách chu đáo và toàn diện.

6.6 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Sacombank-SBS đã thành lập một Bộ phận nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhà đầu tư, tiếp cận được các sản phẩm tài chính hiện đại của các thị trường phát triển. Bộ phận này giai đoạn đầu đã phát huy hiệu quả, giới thiệu được một số sản phẩm giao dịch mới và nhận được sự đánh giá tích cực của nhà đầu tư trong/ngoài nước. Một trong những sản phẩm mới rất hiện đại mà Sacombank-SBS đã cung cấp là sản phẩm giao dịch trực tuyến STRADE. Sử dụng STrade, nhà đầu tư không cần phải đến sàn chứng khoán nhưng vẫn đầu tư chứng khoán hiệu quả với sự hỗ trợ của nhiều dịch vụ tiện ích như: Đặt lệnh (mua, bán, hủy), ứng trước tiền bán chứng khoán, đăng ký quyền mua chứng khoán phát hành thêm, chuyển tiền... Nhờ lợi thế hệ thống mạng lưới ngân hàng Sacombank trên toàn quốc, STrade đã mở được 63 đại lý giao dịch chứng khoán trực tuyến và dự tính con số này sẽ đạt được 100 vào cuối năm nay. Hệ thống mạng lưới rộng khắp của STrade sẽ giúp nhà đầu tư các tỉnh thành có cơ hội để tiếp cận với chứng khoán, kênh đầu tư tài chính hấp dẫn. Ngoài ra, Sacombank-SBS cũng đang hoàn chỉnh các sản phẩm tư vấn tài chính mang tính chất quốc tế như tư vấn niêm yết

chứng khoán trên thị trường chứng khoán quốc tế, tư vấn phát hành chứng khoán ra nước ngoài,..."

6.7 Hoạt động Marketing

Sacombank-SBS hoạt động trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán nên việc xây dựng và quảng bá thương hiệu là trọng tâm được Công ty quan tâm phát triển trong suốt thời gian từ khi thành lập cho đến nay. Hoạt động marketing không chỉ nhằm mục đích quảng bá, xây dựng thương hiệu, hình ảnh của Sacombank-SBS đến với khách hàng, nhà đầu tư. Sacombank-SBS mong muốn với các hoạt động cộng đồng, xã hội, truyền thông đa phương tiện sẽ đưa chứng khoán phổ cập đến tầng lớp người dân, các khu vực, tỉnh thành khác nhau.

Một số hoạt động marketing tiêu biểu của Công ty:

1. STrade Gameshow:

- ✓ Mục tiêu của Gameshow là xã hội hóa chứng khoán và mang chứng khoán đến gần với mọi người, giúp cho nhà đầu tư chứng khoán làm quen với công nghệ mới, hiện đại, hữu ích.
- ✓ Đối tượng tham gia là tất cả nhà đầu tư đã tham gia thị trường chứng khoán, muốn tham gia và chuẩn bị tham gia: nhân viên văn phòng, sinh viên, hưu trí, nội trợ, nghề tự do,...
- ✓ Thời gian từ 15/7/2009 đến 15/12/2009
- ✓ Tổng giá trị giải thưởng lên đến 640 triệu đồng được tài trợ trực tiếp và duy nhất bởi Sacombank-SBS
- ✓ Đến thời điểm cuối tháng 8/2009, chưa đến 2 tháng kể từ khi triển khai nhưng tổng số lượng nhà đầu tư đăng ký tham gia Gameshow đã đạt con số đầy ấn tượng gần 15.000 tài khoản.

2. Hợp báo công bố **Sacombank-SBS định hướng hoạt động theo mô hình Ngân hàng đầu tư** vào ngày 1 tháng 9 năm 2009:

Mục tiêu là công bố với toàn thể nhà đầu tư, cộng đồng tài chính, chứng khoán về việc Sacombank-SBS nâng tầm của Công ty hoạt động theo mô hình Ngân hàng đầu tư tại Việt Nam. Đây là bước đột phá mới của Sacombank-SBS đối với thị trường tài chính, chứng khoán, là công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam định hướng hoạt động theo mô hình này.

3. Chương trình **Ưu đãi đặc biệt Quý IV/2009** dành cho Quý cổ đông của Sacombank nhân sự kiện Sacombank thực hiện việc tăng vốn điều lệ trong năm 2009 và với mong muốn thể hiện sự tri ân đối với tất cả Quý khách hàng của Sacombank-SBS nhân kỷ niệm 3 năm thành lập công ty (20/10/2006 – 20/10/2009).

- Hỗ trợ 100% tiền góp quyền mua cổ phần của cổ phiếu STB

- Phí ưu đãi 0,05% cho các giao dịch thoả thuận cổ phiếu STB về Sacombank-SBS
 - Phí ưu đãi 0,15% cho mọi giao dịch tại Sacombank-SBS đến hết ngày 31/12/2009
4. Khối tư vấn Sacombank-SBS thường xuyên **cung cấp dịch vụ IRs (Quan hệ nhà đầu tư)** thông qua các hội nghị/hội thảo nhà đầu tư cho các doanh nghiệp đã niêm yết cũng như sắp niêm yết cổ phiếu trên SGDCK tại Hội sở Sacombank-SBS hoặc tại địa điểm sang trọng. Đây có thể xem như cầu nối thông tin giữa doanh nghiệp và các cá nhân/tổ chức, nhà đầu tư lớn trong/ngoài nước.
- Một số hội thảo/hội nghị nhà đầu tư tiêu biểu:
- ✓ Roadshow niêm yết cổ phiếu của **Công ty CP Sonadezi Long Thành** diễn ra tại Khách sạn Sheraton TPHCM ngày 05/09/2008;



- ✓ Tọa đàm với nhà đầu tư của **Công ty CP LICOGI 16** tại Nhà khách Văn phòng Chính phủ ngày 30/09/2008;



- ✓ Tọa đàm **Công ty VFM** "Chia sẻ thông tin, đón đầu cơ hội" tổ chức lần lượt tại Hội sở chính SBS và Chi nhánh Hà Nội trong tháng 06 năm 2009;



- ✓ **Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai** đối thoại với nhà đầu tư SBS tại Sàn giao dịch Hội sở Sacombank-SBS ngày 30/06/2009;



- ✓ Hội thảo nhà đầu tư của **Tổng Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng (DIG)** tại Khách sạn New World ngày 12/08/2009 nhằm mục đích giới thiệu công ty trước khi niêm yết chính thức ngày 19/08/2009;



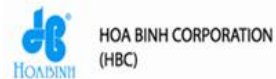
6.8 Các hợp đồng đang thực hiện

Bảng 9: Một số hợp đồng đang thực hiện

Stt	Tên khách hàng	Dịch vụ cung cấp	Ngày ký	Thực hiện
1	Công ty CP S.P.M	Tư vấn niêm yết cổ phiếu	15/03/2007	Đang thực hiện
2	Công ty CP Bảo vệ Thực vật An Giang	Tư vấn niêm yết cổ phiếu	12/11/2007	Đang thực hiện
3	Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	Tư vấn niêm yết cổ phiếu	26/11/2009	Đang thực hiện
4	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai	Tư vấn niêm yết	03/12/2009	Đang thực hiện
5	Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa	Tư vấn phát hành, niêm yết	21/12/2009	Đang thực hiện
6	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Hàng không Sân bay Nội Bài	Tư vấn phát hành, niêm yết	04/01/2010	Đang thực hiện
7	Công ty cổ phần Đầu tư Vạn Thịnh Phát	Tư vấn niêm yết	05/04/2010	Đang thực hiện
8	Công ty cổ phần Dược Danapha	Tư vấn phát hành, niêm yết	16/04/2010	Đang thực hiện
9	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng – TMC	Tư vấn niêm yết	16/04/2010	Đang thực hiện
10	Công ty cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Tư vấn niêm yết	2010	Đang thực hiện



Một số khách hàng tư vấn tài chính tiêu biểu:



7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong ba năm gần nhất

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty trong ba năm 2007-2009

Bảng 10: Các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	% tăng giảm	Năm 2009	% tăng giảm	Quý 1 2010
Vốn điều lệ	1.100.000	1.100.000	-	1.100.000	-	1.100.000
Tổng tài sản	2.263.285	2.456.330	8,53	7.130.351	190,28	7.795.299
Doanh thu	284.672	406.399	42,76	770.292	89,54	253.186
Lợi nhuận trước thuế	163.555	31.047	-	280.422	803,22	42.840
Lợi nhuận sau thuế	163.555	31.047	-	254.467	719,62	38.595

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007-2009; BCTC Q1/2010 của Sacombank-SBS

Dù đang trong giai đoạn xây dựng và phát triển chuẩn bị cho các mục tiêu dài hạn, Sacombank-SBS không ngừng tìm kiếm các cơ hội kinh doanh trong ngắn hạn để đảm bảo hoàn thành kế hoạch qua các năm. Năm 2009, Sacombank-SBS cũng đã đạt được kết quả kinh doanh khả quan:

Thời điểm 31/12/2009, tổng tài sản của Sacombank-SBS ở mức 7.130 tỷ đồng, tăng 4.674 tỷ đồng, tương ứng tăng 190,28% so với năm 2008. Đến 31/3/2010, tổng tài sản của Sacombank-SBS đạt 7.795 tỷ đồng, tăng 665 tỷ đồng, tương ứng tăng 9,33% so với thời điểm cuối năm 2009. Doanh thu quý 1 năm 2010 có bước tăng trưởng khá, đạt 253,2 tỷ đồng.

Về hiệu quả hoạt động: Sacombank-SBS nằm trong nhóm những công ty có hiệu quả hoạt động tốt trong ngành. Đặc biệt có sự chuyển biến đáng kể trong năm 2009 so với 2008. Năm 2008, doanh thu thuần và lãi đầu tư đạt 406 tỷ, xếp vị trí thứ 6 đồng thời lợi nhuận đạt 31 tỷ, xếp thứ 4 trong ngành đây được xem là một thành công lớn của Sacombank-SBS. Diễn biến thuận lợi của thị trường năm 2009 đã tạo ra bút phá của Sacombank-SBS ở một số chỉ tiêu so sánh ngành. Cụ thể, doanh thu Công ty năm 2009 đạt 770 tỷ và lợi nhuận trước thuế là 280 tỷ, tương đương tốc độ tăng trưởng về doanh thu gần 89.6% so với năm 2008. Bước sang quý 1 năm 2010, doanh thu đạt 253,2 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt gần 43 tỷ đồng, đây là kết quả đáng khích lệ.

Tình hình tài chính của Sacombank-SBS khá vững chắc thể hiện qua những chỉ tiêu nêu trên đã và đang tạo nền tảng vững chắc cho việc phát triển hoạt động của Sacombank-SBS trong môi trường cạnh tranh gay gắt hiện nay.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2009

7.2.1 Thuận lợi

- Nhận được sự hỗ trợ từ phía ngân hàng mẹ Sacombank và tầm nhìn định hướng chiến lược đúng đắn của Ban lãnh đạo Công ty.
- Đội ngũ lãnh đạo chủ chốt của Công ty đều là những người có tâm huyết, chuyên môn và kinh nghiệm lâu năm trong nghề.
- Hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư đúng mức và đáp ứng được khá hoàn chỉnh các nhu cầu đòi hỏi của thị trường về tính chính xác, tốc độ truy cập, các dịch vụ gia tăng, chất lượng thông tin...
- Bộ máy chuyên môn hoạt động theo một quy trình định hướng rõ ràng với việc phân công chức năng nhiệm vụ cho từng phòng ban và từng cá nhân cụ thể đảm bảo việc khai thác được triệt để và hiệu quả nhất năng lực của nhân sự.
- Những ưu đãi về thuế theo Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 và Thông tư số 72/2006/TT-BTC ngày 10/08/2006 của Bộ Tài Chính, Sacombank-SBS được miễn thuế trong 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 03 năm tiếp theo. Trong thời hạn 10 năm kể từ khi thành lập, Công ty được áp dụng mức thuế TNDN là 20%. Sacombank-SBS bắt đầu đi vào hoạt động từ cuối năm 2006. Do đó, trong năm tài chính 2009 Sacombank-SBS được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10%, đây cũng được đánh giá như một lợi thế ban đầu cho hoạt động của Sacombank-SBS.
- Bắt đầu từ cuối quý 1 đầu quý 2 năm 2009, thị trường chứng khoán đã chính thức bước vào giai đoạn hồi phục, tâm lý và niềm tin của nhà đầu tư dần trở lại khi Vn-index liên tục tăng điểm. Đây chính là điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

7.2.2 Khó khăn

Công ty chịu sự cạnh tranh khá gay gắt từ các doanh nghiệp cùng ngành, số lượng công ty chứng khoán đã có sự gia tăng khá mạnh so với thời điểm năm 2001 khi thị trường mới thành lập. Tính đến cuối năm 2009 số lượng công ty chứng khoán đã tăng lên tới hơn 100 công ty tạo ra sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty chứng khoán về thị phần. Theo dự báo, từ 2012 các công ty chứng khoán trong nước sẽ bước vào cuộc cạnh tranh thực sự khốc liệt với các công ty nước ngoài có tiềm lực tài chính mạnh, nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, với nhiều sản phẩm tài chính phức tạp và đa dạng hơn.

Đối với lĩnh vực tự doanh, do thị trường chứng khoán biến động theo chiều hướng giảm mạnh, kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp trong năm 2008 hầu như không đạt mục tiêu kế hoạch dẫn tới giá cổ phiếu của các công ty cổ phần cũng sụt giảm. Đồng thời nhìn vào

số liệu âm của tốc độ tăng trưởng xuất khẩu và nhập khẩu năm 2009 cho thấy hoạt động của các doanh nghiệp vẫn còn khó khăn. Sở chứng khoán tồn kho do giá thị trường giảm sâu nên SBS đã trích lập dự phòng với mức an toàn cao nhất. Liên tiếp những chính sách tiền tệ được đưa ra với 2 lần thay đổi lãi suất cơ bản và hai lần điều chỉnh biên độ tỷ giá đã phần nào tác động đến tình hình và diễn biến của thị trường trở nên kém sôi động hơn.

Bên cạnh đó trong năm 2009, thị trường vàng đã trở nên sôi động cùng với sự đảo chiều của thị trường chứng khoán trong giai đoạn nửa cuối năm 2009 đã hút một lượng lớn NĐT sang giao dịch vàng và các kênh đầu tư khác điều này đã gián tiếp tác động đến thị trường chứng khoán cũng như ảnh hưởng đến doanh thu hoạt động của Công ty.

Bên cạnh đó trước tình hình tăng trưởng tín dụng trong năm 2009 đã vượt ngưỡng 30% theo quy định của Chính phủ, NHNN đã ra quy định không cho các tổ chức tín dụng cho vay đầu tư chứng khoán và điều này đã ảnh hưởng đến dòng tiền vào thị trường và Sacombank-SBS cũng không ngoại lệ trước tình trạng đó.

Tuy nhiên, kết quả kinh doanh có lãi trong những giai đoạn khó khăn là tiền đề để Công ty nỗ lực hơn nữa để đạt các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

Để khắc phục những khó khăn và tận dụng tốt những cơ hội, Sacombank-SBS đang nỗ lực hết mình để tạo chỗ đứng vững chắc trên thị trường bằng việc nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa dịch vụ, đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, cơ cấu lại danh mục đầu tư theo hướng bền vững, thực hiện tiết kiệm chi phí, tiếp tục mở rộng hệ thống chi nhánh, đại lý trên toàn quốc để đón đầu cơ hội khi thị trường tăng trưởng trở lại.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

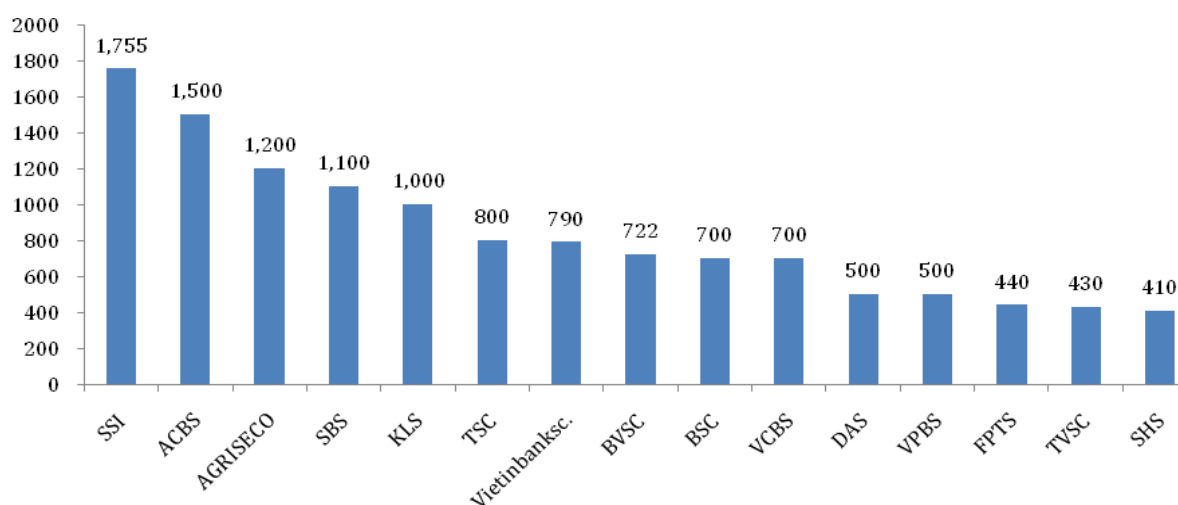
8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Sacombank-SBS là một trong những công ty có quy mô vốn lớn trên thị trường chứng khoán Việt Nam, xếp thứ 4 trong tổng số gần 100 công ty chứng khoán đang hoạt động theo quy mô vốn điều lệ. Tổng vốn đăng ký đến ngày 31/03/2010 là 1.100 tỷ đồng (sau SSI: 1.755 tỷ, ACBS: 1.500 tỷ và Agriseco: 1.200 tỷ). Lợi thế về vốn và công ty con của Ngân hàng Sacombank giúp Công ty đạt được quy mô nổi bật về hệ thống mạng lưới cũng như phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ cung cấp cho thị trường. Sacombank-SBS là một trong những công ty dẫn đầu ngành về mạng lưới với 5 chi nhánh được thành lập tại các tỉnh, thành phố lớn; đặc biệt hệ thống 62 đại lý giao dịch trực tuyến (Strade) bao phủ 40 tỉnh, thành cả nước dựa trên hệ thống chi nhánh của ngân hàng mẹ Sacombank. Công ty cũng là đơn vị tiên phong đưa ra thị trường các sản phẩm về huy động vốn của mảng dịch vụ ngân hàng đầu tư và các sản phẩm phái sinh phục vụ khách hàng và được thị trường đánh giá cao, góp phần tạo nên sự đa dạng các sản phẩm, dịch vụ của thị trường nội địa. Các sản phẩm tiêu biểu

như: Phát hành trái phiếu doanh nghiệp; phát hành trái phiếu chuyển đổi; phát hành trái phiếu kèm chứng quyền; phát hành trái phiếu quốc tế.

Theo số liệu tại thời điểm 31/12/2009, quy mô vốn chủ sở hữu Công ty đạt 1.234 tỷ, mặc dù cao hơn nhiều so với các công ty cùng ngành nhưng xếp sau SSI (4.818 tỷ), HSC (1.548 tỷ) do các công ty này có lịch sử hoạt động dài hơn rất nhiều so với Sacombank-SBS (SSI: 9 năm; HSC: 6 năm) với lượng vốn tích lũy cao cũng như thặng dư vốn lớn. Chênh lệch này sẽ được rút ngắn trong những năm tới sau khi Sacombank-SBS cổ phần hóa và đẩy mạnh tăng vốn với mục tiêu phát triển thành Công ty chứng khoán hàng đầu tại Đông Dương.

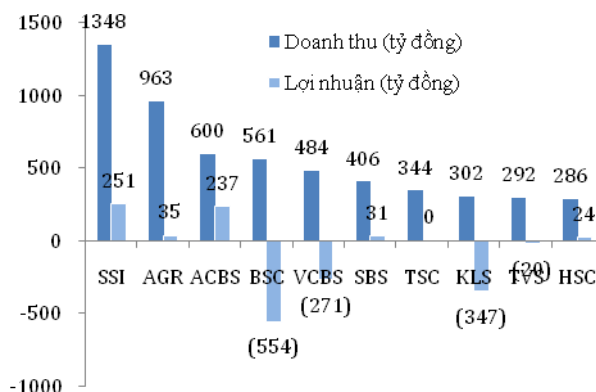
Hình 3: Vốn điều lệ 10 công ty lớn nhất thị trường



Nguồn : SSC

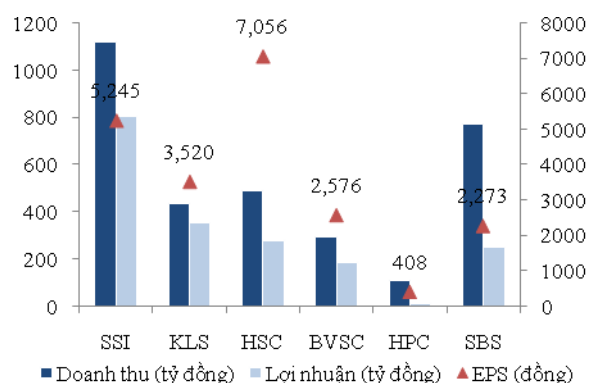
Về hiệu quả, Sacombank-SBS nằm trong nhóm những công ty có hiệu quả hoạt động tốt trong ngành, đặc biệt có sự chuyển biến đáng kể trong năm 2009 so với 2008. Năm 2008, doanh thu thuần và lãi đầu tư đạt 406 tỷ đồng, xếp thứ 6 về doanh thu, đồng thời lợi nhuận đạt 31 tỷ, xếp thứ 4 trong ngành. Đây được xem là một thành công lớn của Sacombank-SBS trong khi phần lớn các công ty chứng khoán đều lỗ nặng do sự tụt dốc của thị trường chứng khoán. Diễn biến thuận lợi của thị trường năm 2009 tạo nên bút phá của Sacombank-SBS ở một số chỉ tiêu so sánh ngành. Cụ thể, doanh thu Công ty năm 2009 đạt 770 tỷ đồng và lợi nhuận 254 tỷ đồng, chỉ xếp sau SSI, KLS về lợi nhuận và chênh lệch không lớn so với HSC trong nhóm các công ty chứng khoán niêm yết. Mặc dù chỉ số EPS (2.273 đồng/CP) thấp hơn các doanh nghiệp này, chỉ tiêu hiệu quả trên vốn sử dụng, tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu đạt mức cao so với các doanh nghiệp niêm yết, bình quân 20%, thể hiện hiệu quả sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu khá tốt. Tuy nhiên, ROA lại thấp hơn các công ty trên do công ty tận dụng các khoản vay nợ khá lớn để phát triển các mảng dịch vụ về môi giới.

Doanh thu và lợi nhuận 2008



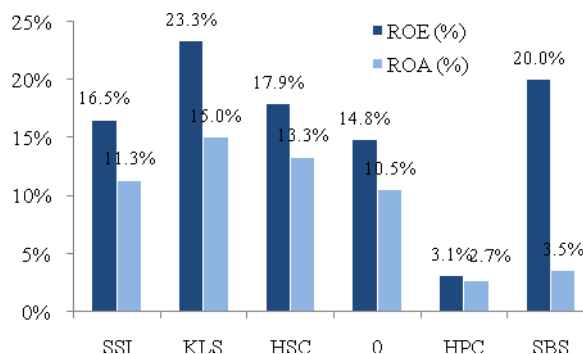
Nguồn : HOSE

Doanh thu và Lợi nhuận 2009



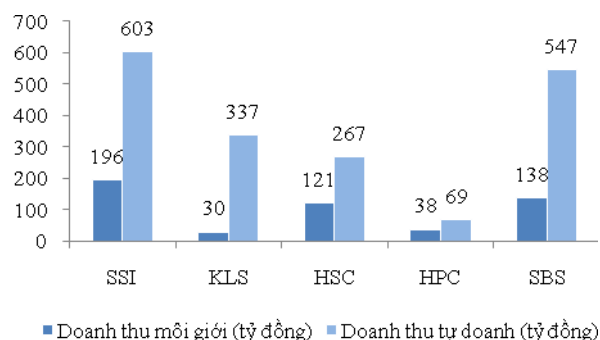
Nguồn : Sacombank-SBS

ROE và ROA năm 2009



Nguồn : HOSE

Doanh thu môi giới và hoạt động đầu tư 2009



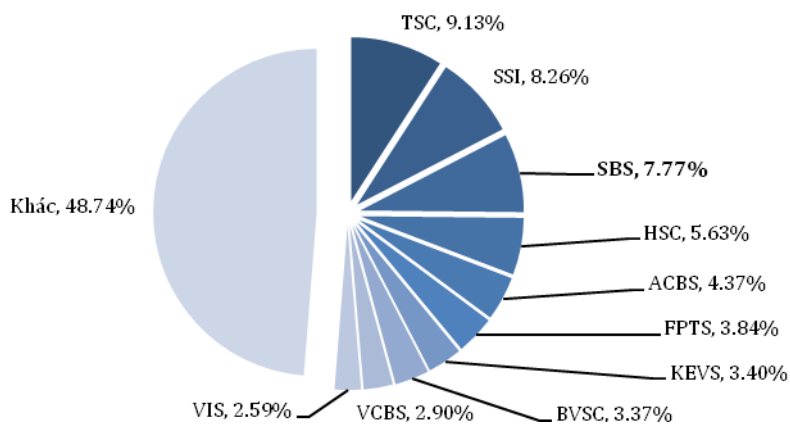
Nguồn : HOSE

Hoạt động môi giới trở thành mảng nổi trội của Sacombank-SBS với sự chuyển biến mạnh sau 3 năm hoạt động. Cụ thể, trong giai đoạn 2006 – 2008, quy mô tài khoản tăng mạnh từ 1.990 tài khoản lên 17.000, đặc biệt số tài khoản tăng 60% trong năm 2008. Đến ngày 31/12/2009, số lượng tài khoản mở tại Sacombank-SBS tăng gần 100% so với đầu năm, đạt 34.000 tài khoản, chiếm 4,5% tổng số tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam. Do đó, thị phần môi giới cũng có sự gia tăng tương ứng.

Theo thống kê năm 2009 của HOSE, Sacombank-SBS xếp thứ 3 về thị phần môi giới với 7.77% (sau SSI (8,26%) và TSC (9,13%)).

Top 10 công ty chứng khoán dẫn đầu về thị phần theo kết quả 12 tháng 2009

THỊ PHẦN GIAO DỊCH MÔI GIỚI TRONG NƯỚC SÀN HOSE NĂM 2009 (SBS # 3)

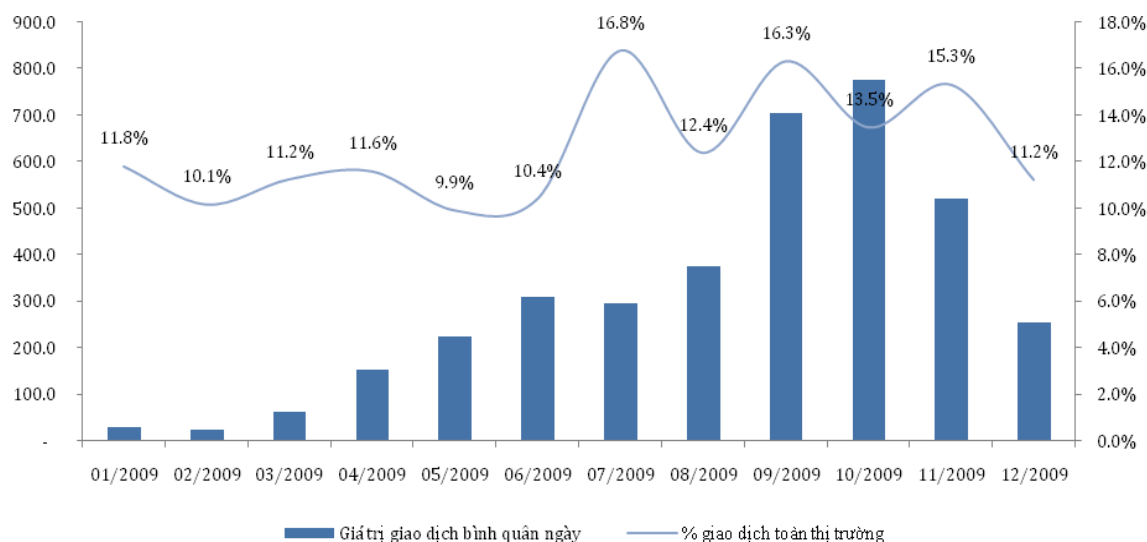


Nguồn : HOSE

Năm 2009, tỷ trọng tính theo doanh số giao dịch bình quân ngày của Sacombank-SBS so với toàn thị trường (gồm cổ phiếu niêm yết tại 2 sàn HOSE và HNX) là 12,5%. Giá trị giao dịch bình quân phiên đạt 311 tỷ/phiên, đặc biệt trong quý 3 và quý 4 quy mô tăng rất mạnh so với thời điểm đầu năm làm gia tăng đáng kể thị phần môi giới nói chung, trong đó đóng góp phần lớn từ khối khách hàng trong nước.

Đơn vị: Tỷ đồng

Giá trị giao dịch bình quân ngày và tỷ trọng so với toàn thị trường



Nguồn : SBS

Mặc dù thành lập sau nhưng Sacombank-SBS đã có những bước tiến mạnh mẽ, vươn lên trở thành một trong những công ty chứng khoán dẫn đầu trên thị trường Việt Nam hiện tại. Công ty đang tập trung cho định hướng trở thành công ty chứng khoán hàng đầu tại Đông Dương và phát triển sang các thị trường khu vực với tiềm năng của lĩnh vực tài chính vẫn còn rất lớn ở trong nước và khu vực.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2000, TTCK Việt Nam ra đời đánh dấu một bước phát triển mới của nền kinh tế Việt Nam đồng thời là một nhân tố quan trọng thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế, xã hội của Việt Nam. Hiện tại đã có 521 loại cổ phiếu, chứng chỉ quỹ niêm yết, đăng ký giao dịch tại hai Sở giao dịch chứng khoán với tổng mức vốn hóa chiếm 45% GDP tính tại thời điểm 04/05/2010 và 603 loại trái phiếu niêm yết tại hai Sở Giao dịch.

Qua trình phát triển của TTCK có thể chia làm hai giai đoạn: Giai đoạn định hình từ năm 2000-2005 và giai đoạn tăng trưởng từ 2006 đến nay, ngoại trừ tác động xấu từ cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008 tới TTCK. Nhìn vào Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam đến năm 2010 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 163/2003/QĐ-TTg, TTCK đã phát triển và đạt được hầu hết các mục tiêu được đề ra để trở thành một kênh dẫn vốn trung và dài hạn quan trọng của nền kinh tế. Cụ thể:

- Quy mô TTCK tập trung đã được mở rộng , tổng giá trị vốn hoá thị trường tới 40% đến trên 55%GDP tùy từng thời điểm.
- Công tác cổ phần hoá DNNN được gắn kết với việc huy động vốn từ công chúng đầu tư, đấu giá cổ phần và niêm yết, giao dịch trên các SGDCK. Tính tới hết năm 2009, cả nước đã cổ phần hóa được gần 4500 DN trong tổng số 6200 DNNN.
- Hệ thống giao dịch cổ phiếu niêm yết và giao dịch trái phiếu chuyên biệt được áp dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, phát triển ở các cấp độ khác nhau (cổng giao dịch trực tuyến GATEWAY tại SGDHCM, hệ thống giao dịch TP tập trung tại SGDCKHN).
- Các định chế tài chính trung gian tăng mạnh về cả số lượng, chất lượng, năng lực hoạt động và tiềm lực tài chính. Từ 14 Công ty chứng khoán (cuối năm 2005) lên tới 105 CTCK tại thời điểm tháng 5 năm 2010. Các loại hình nghiệp vụ kinh doanh đã được cấp phép của các CTCK từng bước triển khai đầy đủ và đa dạng.
- Nhà đầu tư trong và ngoài nước phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng từ 3000 tài khoản (cuối năm 2000) lên tới gần 766.725 tài khoản (vào cuối tháng 10 năm 2009).
- Hệ thống văn bản pháp lý, khuôn khổ quản lý đã được chú trọng phát triển một cách đồng bộ, thống nhất, tương đối toàn diện, bao trùm tất cả các mảng TTCK; bao gồm cả cổ phiếu và trái phiếu: hoạt động phát hành, hoạt động của các định chế trung gian, hoạt động giao dịch, công bố thông tin, hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài...

Trong Đề án phát triển thị trường Vốn Việt Nam đến 2010 tầm nhìn 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 128/2007/QĐ-TTg ngày 02/08/2007 đã đặc biệt chú

trọng đến việc vai trò chủ đạo của thị trường chứng khoán.

- Đưa tổng giá trị vốn hoá thị trường đạt 50% năm 2010 và 70% GDP vào năm 2020 đối với thị trường cổ phiếu niêm yết và thu hẹp thị trường tự do.
- Chú trọng phát triển thị trường trái phiếu Chính phủ để làm nền tảng cho việc phát triển thị trường trái phiếu Công ty.
- Tái cấu trúc TTCK, hiện đại hoá cơ sở hạ tầng phục vụ thị trường: hệ thống giao dịch, hệ thống đăng ký, lưu ký, thanh toán và bù trừ.
- Tập trung nâng cao mức độ thanh khoản của TTCK theo định hướng sự phát triển của TTCK với quy mô tăng trưởng nhanh, bền vững, hạn chế tối đa rủi ro và đảm bảo TTCK có khả năng thích ứng nhanh, linh hoạt trước những biến động trong và nước ngoài.
- Phát triển thị trường cổ phiếu theo nhiều cấp độ để đáp ứng nhu cầu phát hành cổ phiếu, niêm yết, giao dịch của nhiều loại hình doanh nghiệp và đảm bảo khả năng quản lý, giám sát của Nhà nước theo hướng tách biệt thị trường giao dịch tập trung, thị trường giao dịch phi tập trung (OTC), thị trường đăng ký phát hành, giao dịch cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Phát triển các loại chứng khoán phái sinh như: quyền chọn mua, quyền chọn bán chứng khoán; hợp đồng tương lai; hợp đồng kỳ hạn; các sản phẩm liên kết (chứng khoán-bảo hiểm; chứng khoán-tín dụng, tiết kiệm-chứng khoán...); các sản phẩm chứng khoán hóa tài sản và các khoản nợ...

Hiện nay, theo nhận định của SBS, TTCK Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn tăng trưởng, vẫn còn nhiều triển vọng và tiềm năng phát triển. Quá trình cổ phần hoá các DNNN dù đã được tiến hành trong một số năm, song số doanh nghiệp sau cổ phần hoá lên niêm yết vẫn còn hạn chế; còn nhiều Tập đoàn lớn và nhiều Doanh nghiệp sẽ lên niêm yết tại hai SGDCK trong tương lai không xa. Tiến trình hội nhập của thị trường tài chính Việt Nam trong khuôn khổ WTO được nhận định là sẽ tạo ra bước phát triển đột phá cho thị trường chứng khoán trong nước, tạo ra nhiều cơ hội nhưng cũng đồng thời là thách thức cho các công ty chứng khoán trong nước, trong đó có SBS.

9. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Trong xu hướng phát triển hiện nay, thị trường chứng khoán luôn đóng vai trò quan trọng và là kim chỉ nam để đánh giá sức khỏe của một nền kinh tế. Do đó, việc thúc đẩy, hỗ trợ để phát triển thị trường chứng khoán luôn được các quốc gia quan tâm và chú trọng.

Sacombank-SBS tuy mới thành lập nhưng đã có những định hướng phát triển phù hợp với xu hướng của thị trường nhờ sự chỉ đạo, định hướng đúng đắn từ Ban lãnh đạo công ty. Công ty luôn chú trọng phát triển nguồn nhân lực cũng như công nghệ thông tin, là hai nhân tố quan trọng hàng đầu để một công ty chứng khoán có thể đứng vững, ổn định và phát triển. Cho

đến thời điểm hiện nay, với những định hướng mang tính chiến lược từ Ban lãnh đạo, với đội ngũ nhân sự có chất lượng chuyên môn cao và đầy kinh nghiệm, với hệ thống công nghệ thông tin hiện đại thuộc hàng đầu trong các công ty chứng khoán tại Việt Nam, Sacombank-SBS đã thu hút được một lượng lớn nhà đầu tư tham gia giao dịch tại sàn với khối lượng giao dịch nằm trong ba công ty chứng khoán dẫn đầu tại Việt Nam. Thương hiệu Sacombank-SBS đã khẳng định được tên tuổi trên thị trường chứng khoán Việt Nam và bắt đầu hướng tới việc phát triển thương hiệu trong khu vực.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1 Tình hình lao động

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2009 là 292 người (trong đó, người lao động Việt Nam là 289 người, người lao động nước ngoài là 3 người). Sacombank-SBS có một đội ngũ cán bộ nhân viên năng động với 20% trong số đó đã được tuyển chọn kỹ lưỡng và đào tạo chuyên nghiệp ở nước ngoài. Về năng lực chuyên môn chứng khoán, hơn 95% cán bộ nhân viên làm việc tại các phòng nghiệp vụ của chúng tôi đã hoàn tất các lớp chứng chỉ về chứng khoán do Ủy ban chứng khoán nhà nước qui định.

Bảng 11: Cơ cấu lao động và mức lương bình quân

	2009	Tỷ trọng
Số lượng nhân viên	292	100%
Mức lương bình quân đồng/tháng/người	12.500.000	
Phân theo giới tính	292	100%
• Nữ	155	53,08%
• Nam	137	46,92%
Phân theo trình độ chuyên môn	292	100%
• Trên đại học	16	5,48%
• Đại học, Cao đẳng	245	83,90%
• Khác	31	10,62%

Thời gian làm việc

Công ty tổ chức làm việc 8 giờ mỗi ngày, 5 ngày mỗi tuần, nghỉ trưa 1,5 giờ. Tùy nhu cầu hoạt động của Công ty nhân viên tự nguyện làm thêm giờ. Khi có phát sinh làm thêm giờ, Công ty áp dụng chính sách phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết

Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân

viên có thời gian làm việc chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỉ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép.

Công ty thanh toán chế độ lương, ốm, thai sản theo quy định, đây là phần BHXH trả thay lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 4 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 4 tháng lương cơ bản và 2 tháng lương tối thiểu chung do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc

Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc hiện đại tốt nhất cho nhân viên. Hàng năm, Công ty áp dụng chế độ định kỳ khám kiểm tra sức khỏe tổng hợp cho toàn thể nhân viên Công ty mỗi năm một lần.

Ban chấp hành Công đoàn cùng với Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào Văn-Thể-Mỹ nhằm chăm lo đời sống tinh thần nhân viên.

Chính sách thu hút nhân tài

Công ty áp dụng chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

Đào tạo

Công ty rất chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực. Hàng năm công ty lập kế hoạch đào tạo chi tiết, đây là căn cứ để tiến hành đào tạo nhân sự theo lộ trình và tiêu chuẩn vạch sẵn. Hình thức đào tạo có thể là bên ngoài hoặc nội bộ nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Ngoài ra Công ty còn thiết lập thư viện với hàng trăm đầu sách kinh tế, quản lý và chuyên ngành nhằm tạo cơ hội cho nhân viên tiếp xúc với nguồn kiến thức cần thiết và có chọn lọc.

Chính sách lương

Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Nhân viên ngoài việc được hưởng lương tháng theo ngạch bậc lương quy định của Công ty còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.

Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên nhân viên gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

Bảo hiểm và phúc lợi

Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định pháp luật. Ngoài ra, từ nguồn kinh phí của Quỹ phúc lợi, hàng năm Công ty tổ chức cho toàn

bộ cán bộ nhân viên đi nghỉ mát tại các khu du lịch cao cấp. Các chuyến đi này đã góp phần tích cực vào việc tăng cường tính tập thể và xây dựng một tập thể nhân viên SBS đoàn kết, vững mạnh, hình thành nên văn hóa SBS.

Sự tuân thủ pháp luật của nhân viên

Mọi cá nhân trong Công ty nghiêm túc tuân thủ mọi quy định của pháp luật về lao động được Bộ Luật Lao động qui định như: ký hợp đồng lao động trực tiếp với người lao động, tuân thủ mọi quy định về nộp thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

11. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ của Công ty và pháp luật hiện hành, Công ty chỉ trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính và trích lập các quỹ. Sau khi chi trả cổ tức, Công ty phải bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn phải trả.

Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ chi trả cổ tức dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng kinh doanh cho những năm tiếp theo.

Mức cổ tức năm 2010 của Sacombank-SBS dự kiến từ 15% đến 18%.

12. Tình hình hoạt động tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm 2010 Công ty được chuyển đổi loại hình hoạt động từ TNHH, năm tài chính bắt đầu từ 01/01/2010 và kết thúc ngày 31/12/2010. Báo cáo Tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

12.1.1 Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính phù hợp theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian khấu hao áp dụng cho các loại tài sản tại Công ty như sau:

- | | |
|--|-------------|
| ▪ Nhà cửa, vật kiến trúc: | 04 - 25 năm |
| ▪ Máy móc thiết bị | 04 - 06 năm |
| ▪ Phương tiện vận tải, truyền dẫn: | 06 năm |
| ▪ Thiết bị văn phòng, phương tiện phục vụ quản lý: | 03 - 06 năm |

- Phần mềm kế toán:

03 năm

12.1.2 **Mức lương bình quân**

Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2009 là 12.500.000 đồng/tháng. Đây là mức thu nhập khá cao so với các doanh nghiệp cùng ngành, giúp công ty thu hút thêm nhiều cán bộ, nhân viên chất lượng cao.

12.1.3 **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2008 và năm 2009 đã kiểm toán, Công ty thanh toán các công nợ đầy đủ và đúng hạn, không có nợ quá hạn.

12.1.4 **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp khác theo đúng quy định của Nhà nước và cơ quan thuế.

12.1.5 **Trích lập các quỹ**

Sau khi kết thúc niên độ tài chính, Công ty tiến hành trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam. Công ty thiết lập các quỹ như sau:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ bằng 5% lợi nhuận ròng hàng năm cho đến khi quỹ dự trữ này đạt tới 100% vốn điều lệ của Công ty; và
- Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ bằng 5% lợi nhuận ròng hàng năm cho đến khi quỹ dự trữ ngày đạt tới 10% vốn điều lệ của Công ty.

Ngoài ra, Công ty còn thực hiện trích lập các quỹ như sau: Quỹ dự phòng tài chính; Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ dự phòng giảm giá chứng khoán; Quỹ bảo vệ nhà đầu tư; Quỹ khen thưởng phúc lợi.

Tình hình số dư các quỹ năm 2008, 2009 như sau:

Bảng 12: Số dư các quỹ năm 2008, 2009

Đvt: triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2008	Năm 2009	Quý 1/2010
1	Quỹ Đầu tư phát triển	4.882	6.466	6.211
2	Quỹ dự phòng tài chính	19.946	45.392	45.392
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	21.523	48.757	48.757
TỔNG CỘNG		46.351	100.615	100.360

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009; BCTC Q1/2010 của Sacombank-SBS

12.1.6 Tình hình công nợ

Bảng 13: Các khoản phải thu

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008		31/12/2009		31/3/2010	
	Số dư	Nợ QH	Số dư	Nợ QH	Số dư	Nợ QH
Phải thu khách hàng	-	-	2.141	-	1.836	-
Trả trước cho người bán	5.947	-	4.982	-	8.717	-
Phải thu hoạt động giao dịch CK	23.492	-	341.720	-	306.971	-
Phải thu khác	76.431	-	316.147	-	370.775	-
Tổng cộng	105.870	-	664.990	-	688.299	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009; BCTC Q1/2010 của Sacombank-SBS

Bảng 14: Các khoản phải trả

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008		31/12/2009		31/3/2010	
	Số dư	Nợ QH	Số dư	Nợ QH	Số dư	Nợ QH
I. Nợ ngắn hạn	1.292.950	-	3.732.949	-	4.585.911	-
Vay ngắn hạn	927.200	-	2.465.000	-	1.955.000	-
Phải trả người bán	207	-	261.425	-	286.830	-
Các khoản thuế phải nộp	1.717	-	11.562	-	6.333	-
Chi phí phải trả	19.620	-	70.126	-	48.632	-
Phải trả hoạt động giao dịch CK	334.124	-	890.566	-	793.166	-
Phải trả phải nộp khác	10.082	-	34.270	-	1.495.950	-
II. Nợ dài hạn	7.373	-	2.126.347	-	1.925.768	-
Tổng cộng	1.300.323	-	5.859.296	-	6.511.679	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009; BCTC Q1/2010 của Sacombank-SBS

Các khoản Công ty phải trả vào thời điểm 31/12/2009 chủ yếu là những khoản nợ sau: vay ngắn hạn 485 tỷ đồng từ ngân hàng và công ty với lãi suất từ 9% đến 13%; phát hành trái phiếu kỳ hạn 01 năm, lãi suất từ 10% đến 15%.

Tổng các khoản phải trả quý 1 năm 2010 ở mức 6.511,7 tỷ đồng, chủ yếu là khoản vay và nợ



ngắn hạn: 1.955 tỷ đồng và khoản vay và nợ dài hạn là 1.923 tỷ đồng.

- Vay và nợ ngắn hạn: bao gồm vay ngắn hạn và phát hành trái phiếu. Vay ngắn hạn là các khoản vay ngân hàng, vay từ các tổ chức tài chính trong nước. Dư nợ vay tính đến thời điểm 31/3/2010 là 325 tỷ đồng, lãi suất vay ở mức 13-16%/năm, thời gian vay từ 02-12 tháng. Số dư phát hành trái phiếu ngắn hạn tính đến thời điểm 31/3/2010 là 1.630 tỷ đồng, số trái phiếu này chủ yếu phát hành cho các đối tác trong nước là các ngân hàng và tổ chức tài chính, trong đó có hai đối tác lớn là Ngân hàng TMCP Quân Đội và Ngân hàng TMCP Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long. Lãi trái phiếu ở mức từ 11-15%/năm.
- Vay và nợ dài hạn: bao gồm phát hành trái phiếu dài hạn và thuê tài chính dài hạn. Trong đó chủ yếu là số dư phát hành trái phiếu dài hạn, tính đến thời điểm 31/3/2010, số dư phát hành trái phiếu dài hạn của Sacombank-SBS là 1.920 tỷ đồng, lãi suất từ 10,5-14%/năm.

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	2007	2008	2009	Q1/2010
Chỉ tiêu về khả năng thanh khoản				
<i>Hệ số thanh toán ngắn hạn</i>				
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,80	1,49	1,77	1,60
<i>Hệ số thanh toán nhanh</i>				
(TSLĐ-Hàng hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,80	1,49	1,77	1,60
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,49	0,53	0,82	0,84
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,96	1,13	4,73	5,07
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
<i>Vòng quay vốn lưu động</i>				
Doanh thu thuần/TSLĐ	0,20	0,21	0,12	0,04
<i>Vòng quay tổng tài sản</i>				
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,13	0,17	0,11	0,03
Chỉ tiêu khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	57,45%	7,64%	33,04%	15,24%
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	14,23%	2,71%	20,54%	3,00%
Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	7,23%	1,26%	3,57%	0,50%
Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	57,43%	7,65%	36,05%	16,27%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007-2009; BCTC Q1/2010 của Sacombank-SBS

Vì là công ty hoạt động trong lĩnh vực tài chính nên không có sự khác biệt giữa hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh. Các chỉ tiêu này cũng không biến động nhiều qua các năm: hệ số thanh toán ngắn hạn qua các năm 2008, 2009 lần lượt là 1,49 và 1,77, sang quý 1 năm 2010 chỉ tiêu này ở mức 1,6. Khả năng thanh toán của Công ty ở mức an toàn.

Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty: Hệ số nợ/Tổng tài sản Công ty có xu hướng tăng qua các năm. Năm 2008 và năm 2009, chỉ tiêu này lần lượt là: 0,53 và 0,82, sang quý 1 năm 2010 chỉ tiêu này là 0,84. Chỉ tiêu về hệ số nợ/vốn chủ sở hữu qua các năm 2008, 2009 và quý 1 năm 2010 lần lượt là: 1,13; 4,73; 5,07. Sự gia tăng đột biến về chỉ tiêu này giữa năm 2008 và năm 2009 chủ yếu là do năm 2008 kinh tế suy thoái kéo theo tình trạng ảm đạm của thị trường chứng khoán, Sacombank-SBS chủ trương giảm các khoản huy động, phát huy tối đa hiệu quả sử dụng vốn tự có để thích nghi với tình hình khó khăn chung. Đến năm 2009, cùng với đà phục hồi của nền kinh tế và sự đi lên của VN-Index, Sacombank-SBS chủ động gia tăng các khoản huy động vốn để phục vụ nhu cầu kinh doanh. Việc sử dụng vốn vay có hiệu quả, an toàn sẽ góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Đặc thù của Công ty là hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, vốn chịu nhiều biến động của thị trường, nên các chỉ tiêu về năng lực hoạt động như vòng quay vốn lưu động, vòng quay tổng tài sản không phản ánh chính xác năng lực hoạt động thực sự của Công ty. Vòng vay vốn lưu động qua các năm 2008, 2009 lần lượt là: 0,21 và 0,12, sang quý 1 năm 2010, chỉ tiêu này là 0,04. Vòng quay vốn lưu động của Công ty có sự biến động khá lớn qua các kỳ báo cáo. Nguyên nhân chủ yếu là do tài sản lưu động năm 2009 tăng khá cao so với năm 2008 trong khi doanh thu chưa thể tăng tương ứng. Chỉ tiêu vòng quay tổng tài sản biến động không đáng kể qua các kỳ báo cáo.

Về khả năng sinh lời:

- ROE qua các năm 2008, 2009 lần lượt là: 2,71% và 20,54%. ROE năm 2009 tăng khá cao so với năm 2008, nguyên nhân là do sự hồi phục của nền kinh tế kéo theo sự hồi phục của thị trường chứng khoán vào cuối quý 1 đầu quý 2 năm 2009, làm cho hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty được cải thiện đáng kể. Nhìn sang các công ty cùng ngành, ROE năm 2008, 2009 của một số công ty chứng khoán như sau: **SSI**: 6,6%, 16,7%; **BVS**: -42,5%, 14,9%; **HSC**: 1,8%, 18,1%; **KLS**: -51%, 23,4%. Như vậy ROE của Công ty năm 2008 và năm 2009 đạt ở mức khá cao so với các công ty cùng ngành, đặc biệt là ROE năm 2009. Bước sang quý 1 năm 2010, ROE đạt 3,00%, đây là con số tương đối khiêm tốn và Công ty sẽ nỗ lực trong quý 2 và cả năm 2010.
- Tương tự như sự gia tăng ROE đã nêu trên, ROA năm 2009 của Công ty cũng tăng đáng kể, tăng từ mức 1,26% năm 2008 lên 3,57% năm 2009, ROA quý 1 năm 2010 đạt 0,50%. So sánh với một số công ty cùng ngành, ROA năm 2008, 2009 của một số công ty chứng khoán tiêu biểu như sau: **SSI**: 4,5%, 11,4%; **BVS**: -31,4%, 10,5%; **HSC**: 1,6%, 13,3%; **KLS**: -37,9%, 15,0%. ROA của Công ty khá thấp so với các công ty cùng ngành, nguyên nhân chủ yếu là do tổng tài sản của Công ty khá lớn, trong khi vốn chủ sở hữu chỉ ở mức trung bình.

Nhìn chung, các tỷ số tài chính trên phản ánh tình hình kinh doanh đang trên đà hồi phục, cũng như cơ cấu tài chính linh hoạt và lành mạnh của công ty trong thời gian qua. Đây sẽ là một nền tảng vững chắc để công ty triển khai thành công các kế hoạch phát triển trong thời gian sắp tới.

13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

13.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT
2	Mạc Hữu Danh	Thành viên HĐQT
3	Đình Hoài Châu	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Thị Bình	Thành viên HĐQT
5	Trần Thanh Hải	Thành viên HĐQT

▪ Ông Nguyễn Hồ Nam – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên:	NGUYỄN HỒ NAM
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	01/01/1978
Nơi sinh:	Vĩnh Long
CMND	331204896 Cấp ngày: 01/09/2003 Tại: CA Vĩnh Long
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú:	45/311Q, đường Quang Trung, p.12, q.Gò Vấp, Tp.HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08) 62.68.68.68 – ext: 8888
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng (Đại học Monash, Úc)
Quá trình công tác	
+ Từ 1999 đến 2006:	Tập đoàn Unilever Việt Nam
+ Từ 03/2006 đến 09/2006:	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
+ Từ 10/2006 đến nay:	Sacombank-SBS
Chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch HĐQT Sacombank-SBS Chủ tịch Sacombank Securities (Cambodia) PLC Chủ tịch SBS Global Investment Pte Ltd
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	
Số CP nắm giữ (thời điểm 14/04/2010):	12.620.000 cổ phần, chiếm 11,473% tổng số cổ phần
+ Đại diện sở hữu: (Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín)	12.320.000 cổ phần, chiếm 11,2% tổng số cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	300.000 cổ phần, chiếm 0,273% tổng số cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

Ông Mạc Hữu Danh – Thành viên HĐQT

Họ và tên:	MẠC HỮU DANH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	18/05/1969
Nơi sinh:	TPHCM
CMND	022018749 Cấp ngày 11/01/1995 Tại TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Long An
Địa chỉ thường trú:	143 Trần Huy Liệu, Phường 8, Phú Nhuận, TP.HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08) 62686868
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (UBI, Bỉ)
Quá trình công tác	
+ Từ 11/1991 đến 05/1995:	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN, Chi nhánh TP.HCM
+ Từ 05/1995 đến 12/2004:	Ngân hàng Đức (Deutsche Bank)
+ Từ 01/2005 đến 09/2006:	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
+ Từ 10/2006 đến nay:	Sacombank-SBS
Chức vụ hiện nay tại SBS	Phó Chủ tịch HĐQT Sacombank-SBS
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 14/04/2010):	175.000 cổ phần, chiếm 0,159% tổng số cổ phần
+ Đại diện sở hữu:	Không
+ Cá nhân sở hữu:	175.000 cổ phần, chiếm 0,159% tổng số cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

▪ Ông Đinh Hoài Châu – Thành viên HĐQT

Họ và tên:	ĐINH HOÀI CHÂU
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	08/11/1976
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND	023316188 Cấp ngày 10/11/1998 Tại CA TP.Hồ Chí Minh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú:	44/5A Lê Lợi, Phường 04, Quận Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(04)39428076
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán (Đại học RMIT, Úc)
Quá trình công tác	
+ Từ 07/2001 đến 02/2004 :	Công tác tại công ty Unique Bags & Luggage Pty Ltd, Australia
+ Từ 02/2004 đến 02/2007:	Công tác tại công ty Caarels Group Pty LTD, Australia
+ Từ 03/2007 đến nay	Công tác tại Sacombank-SBS
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Chủ tịch HĐQT Sacombank-SBS
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 14/04/2010):	175.000 cổ phần, chiếm 0,159% tổng số cổ phần
+ Đại diện sở hữu	Không
+ Cá nhân sở hữu:	175.000 cổ phần, chiếm 0,159% tổng số cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

▪ **Bà Nguyễn Thị Bình – Thành viên HĐQT**

<i>Họ và tên:</i>	NGUYỄN THỊ BÌNH
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	17/10/1981
<i>Nơi sinh:</i>	Tp.HCM
<i>CMND</i>	023522827 Cấp ngày 12/03/2008 tại CA TP.HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	TP.HCM
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	43-45 Lê Tấn Kế, P.2, Q.6, Tp.HCM
<i>Số ĐT liên lạc ở cơ quan:</i>	(08) 9320.393
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Tiền tệ và Tín dụng quốc tế học viện Ngân hàng TPHCM. Thạc sỹ Quản trị kinh doanh trường Raffles Academy, Singapore
Quá trình công tác	
<i>+ Từ 2002 đến 2004:</i>	Nhân viên Thanh toán quốc tế - NH Sài Gòn Thương Tín
<i>+ Từ 2003 đến 2004:</i>	Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Sài Gòn Thương Tín
<i>+ Từ 2006 đến T8/2009:</i>	Tổ trưởng Tổ chuyên trách công ty thành viên – Vp.HĐQT NHSGTT
<i>+ Từ T9/2009 đến nay:</i>	Phó Tổng thư ký Tập đoàn Sacombank
<i>Chức vụ nắm giữ tại SBS</i>	Thành viên HĐQT Sacombank-SBS
<i>Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Thành viên HĐQT Cty CP Quản lý quỹ Việt Nam (VFM) Thành viên HĐQT Cty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (Sacomreal)
<i>Số CP nắm giữ (thời điểm 14/04/2010):</i>	20.000 cổ phần, chiếm 0,018% tổng số cổ phần
<i>+ Đại diện sở hữu:</i>	Không
<i>+ Cá nhân sở hữu:</i>	20.000 cổ phần, chiếm 0,018% tổng số cổ phần
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không
<i>Những người có liên quan:</i>	Không
<i>Những khoản nợ đối với Công ty</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty</i>	Không

▪ Ông Trần Thanh Hải – Thành viên HĐQT

Họ và tên:	TRẦN THANH HẢI
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	13/12/1976
Nơi sinh:	Hà nội
CMND:	024110108 Cấp ngày: 7/8/2009 Tại : CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hà nội
Địa chỉ thường trú:	18 đường Mỹ Phú 2C, Phường Tân Phú, Q 7, HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08) 3 8407 058
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh (Đại học California, Irvine, Mỹ)
Quá trình công tác	
+ Từ 2004 đến 2007:	Công tác tại Công ty Vinagame
+ Từ 2007 đến nay :	Công tác tại Công ty cổ phần Đầu tư Thông Minh; và Công ty Cổ phần CNTT Unicom
	Công tác tại Công ty TNHH Gôn Phúc An Ngọc Việt
Chức vụ công tác tại SBS	Thành viên HĐQT Sacombank-SBS
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Thông Minh
Số CP nắm giữ (thời điểm 10/03/2010): + Đại diện sở hữu (cho Công ty CP Đầu tư Thông Minh) + Cá nhân sở hữu:	100.000 cổ phần, chiếm 0,09% tổng số cổ phần 100.000 cổ phần, chiếm 0,09% tổng số cổ phần 0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

13.2 Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Tổng Giám đốc
2	Bà Phạm Trần Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Ngô Quảng Phú	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Nguyễn Huy Cường	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Nguyễn Thanh Phong	Phó Tổng Giám đốc

▪ Ông Nguyễn Thanh Hùng – Tổng Giám đốc

Họ và tên:	NGUYỄN THANH HÙNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	09/02/1978
Nơi sinh:	Vĩnh Long
CMND	024933911 Cấp ngày: 03/05/2008 Tại TP HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Vĩnh Long
Địa chỉ thường trú:	80/5/B18 Lê Văn Thọ, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08) 62 68 68 68
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính doanh nghiệp – ĐH Kinh tế Cử nhân Ngữ văn Anh – ĐH KHXH&NV
Quá trình công tác	
+ Từ 12/1999 đến 01/2007	Trưởng phòng Cty Bưu chính viễn thông Sài Gòn
+ Từ 02/2007 đến 07/2007	Chuyên viên môi giới cao cấp Sacombank-SBS
+ Từ 07/2007 đến 02/2008	Phó phòng Môi giới phụ trách MGKHTN Sacombank-SBS
+ Từ 02/2008 đến 05/2008	Giám đốc CN Sài Gòn kiêm trưởng phòng MGKHTN
+ Từ 05/2008 đến 10/2009	Giám đốc CN Sài Gòn
+ Từ 10/2009 đến 02/2010	Phó tổng giám đốc Sacombank-SBS
+ Từ 02/2010 đến nay	Tổng giám đốc Sacombank-SBS
Chức vụ nắm giữ hiện tại ở SBS	Tổng Giám đốc Sacombank-SBS
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 14/04/2010):	175.000 cổ phần, chiếm 0,159% tổng số cổ phần
+ Đại diện sở hữu:	Không
+ Cá nhân sở hữu:	175.000 cổ phần, chiếm 0,159% tổng số cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

▪ **Bà Phạm Trần Thu Hà – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên:	PHẠM TRẦN THU HÀ
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	30/12/1972
Nơi sinh:	Khánh Hòa
CMND	361394587 Cấp ngày: 20/03/2003 Tại TP Cần Thơ
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Nghĩa Điền, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú:	Căn 13, Tầng 4, c/cư Cửu Long, Đường Nơ Trang Long, P.13, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08) 62 68 68 68 – ext.8701
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh đại học Preston Mỹ Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh đại học Mở Bán công TPHCM
Quá trình công tác	
+ Từ 01/1997 đến 03/2003	Trưởng phòng Tín dụng và Tiếp thị Ngân hàng Liên doanh Indovina, CN Cần Thơ
+ Từ 04/2003 đến 08/2005	Giám đốc tín dụng XNK và Thanh toán quốc tế kiêm Đại diện thường trú của Ngân Hàng ANZ tại Cần Thơ
+ Từ 08/2005 đến 12/2006	Giám đốc kinh doanh ngoại hối Ngân Hàng ANZ
+ Từ 01/2007 đến 04/2008	Giám đốc kinh doanh ngoại hối và Tiền gửi khách hàng Doanh nghiệp Ngân hàng Đức (Deutsche Bank)
+ Từ 04/2008 đến 12/2008	Trưởng phòng kinh doanh vốn Ngân Hàng Sacombank
+ Từ 01/2009 đến 12/2009	Giám đốc Khối Tài chính Ngân hàng Sacombank
+ Từ 04/01/2010 đến nay	Phó Tổng giám đốc điều hành Sacombank-SBS
Chức vụ nắm giữ hiện tại ở SBS	Phó Tổng giám đốc điều hành Sacombank-SBS
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 14/04/2010):	Không
+ Đại diện sở hữu:	Không
+ Cá nhân sở hữu:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

▪ Ông Ngô Quảng Phú – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	NGÔ QUẢNG PHÚ	
Giới tính:	Nam	
Ngày tháng năm sinh:	11/05/1982	
Nơi sinh:	Khánh Hòa	
CMND	023616402	Cấp ngày:06/06/1998 Tại TPHCM
Quốc tịch:	Việt Nam	
Dân tộc:	Kinh	
Quê quán:	Phú Yên	
Địa chỉ thường trú:	95/6 Phan Văn Hân, Phường 17, Bình Thạnh, TPHCM	
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08) 62 68 68 68	
Trình độ văn hóa:	12/12	
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính doanh nghiệp – ĐH Kinh tế	
Quá trình công tác		
+ Từ 10/2006 đến 02/2007	Phó phòng Đầu tư Sacombank-SBS	
+ Từ 02/2007 đến 02/2008	Trưởng phòng Đầu tư Sacombank-SBS	
+ Từ 02/2008 đến 10/2008	Giám đốc Khối Thị trường vốn Sacombank-SBS	
+ Từ 10/2008 đến 10/2009	Giám đốc Khối Ngân hàng đầu tư Sacombank-SBS	
+ Từ 10/2009 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Khối Ngân hàng đầu tư Sacombank-SBS	
Chức vụ nắm giữ hiện tại ở SBS	Phó Tổng giám đốc Khối Ngân hàng đầu tư	
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không	
Số CP nắm giữ (thời điểm 14/04/2010)	217.000 cổ phần, chiếm 0,197% tổng số cổ phần	
+ Đại diện sở hữu:	Không	
+ Cá nhân sở hữu:	217.000 cổ phần, chiếm 0,197% tổng số cổ phần	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không	
Những người có liên quan:	Không	
Những khoản nợ đối với Công ty	Không	
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không	

▪ Ông Nguyễn Huy Cường – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	NGUYỄN HUY CƯỜNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	29/09/1976
Nơi sinh:	Cần Thơ
CMND	024507870 Cấp ngày: 07/03/2006 Tại TPHCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hưng Yên
Địa chỉ thường trú:	199 Đường 28, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP.HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08) 62 68 68 68
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính kế toán – ĐH Kinh tế
Quá trình công tác	
+ Từ 09/1999 đến 03/2007	Trưởng phòng Kiểm toán Cty Kiểm Toán KPMG
+ Từ 04/2007 đến 02/2008	Trưởng phòng Phân tích Sacombank-SBS
+ Từ 02/2008 đến 10/2009	Giám đốc Khối Nghiên cứu thị trường
+ Từ 10/2009 đến nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Phân tích và tư vấn đầu tư, Khối Tư vấn, Phòng Môi giới khách hàng tổ chức và nước ngoài Sacombank-SBS
Chức vụ nắm giữ hiện tại ở SBS	Phó tổng giám đốc phụ trách Khối Phân tích và tư vấn đầu tư, Khối Tư vấn, Phòng Môi giới khách hàng tổ chức và nước ngoài
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 14/04/2010):	175.000 cổ phần, chiếm 0,159% tổng số cổ phần
+ Đại diện sở hữu:	Không
+ Cá nhân sở hữu:	175.000 cổ phần, chiếm 0,159% tổng số cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

▪ Ông Nguyễn Thanh Phong – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	NGUYỄN THANH PHONG	
Giới tính:	Nam	
Ngày tháng năm sinh:	23/10/1974	
Nơi sinh:	Hà Nội	
CMND	225004072	Cấp ngày:03/07/1997 Tại: Khánh Hòa
Quốc tịch:	Việt Nam	
Dân tộc:	Kinh	
Quê quán:	Quảng Trị	
Địa chỉ thường trú:	B701 chung cư Hoàng Anh Gia Lai, 357 Lê Văn Lương, q.7, tp.HCM	
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08) 62 68 68 68	
Trình độ văn hóa:	12/12	
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Khoa học máy tính đại học Tổng hợp New South Wales, Úc Cử nhân ngành Hệ thống số - ĐH Monash - Úc	
Quá trình công tác		
+ Từ 1997 đến 1999	Thực tập sinh Cty Spacebel Informatiques – Vương quốc Bỉ	
+ Từ 1999 đến 2004	Trưởng nhóm dự án GD nghiên cứu phát triển Cty TNHH Phát triển phần mềm SDC	
+ Từ 2004 đến 2006	Trợ lý nghiên cứu tài chính (bán thời gian) Đại học Tổng hợp New South Wales	
+ Từ 12/2006 đến 09/2007	GD Dự án cao cấp Cty TNHH Dịch vụ CNTT Quốc tế	
+ Từ 09/2007 đến nay	GD CNTT, PTGD phụ trách CNTT & phòng HTGD Sacombank-SBS	
Chức vụ nắm giữ hiện tại ở SBS	Phó tổng giám đốc CNTT	
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không	
Số CP nắm giữ (thời điểm 14/04/2010): + Đại diện sở hữu: + Cá nhân sở hữu:	175.000 cổ phần, chiếm 0,159% tổng số cổ phần Không 175.000 cổ phần, chiếm 0,159% tổng số cổ phần	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không	
Những người có liên quan:	Không	
Những khoản nợ đối với Công ty	Không	
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không	



13.3 Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Hoàng Khánh Sinh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Đặng Huỳnh Ước My	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Trần Thị Mai Hương	Thành viên Ban kiểm soát

▪ Ông Hoàng Khánh Sinh – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên:	HOÀNG KHÁNH SINH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	01/01/1963
Số CMND:	023859190 Nơi cấp: CA.TPHCM Ngày cấp: 13/02/2001
Nơi sinh:	Huế
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Quảng Trị
Địa chỉ thường trú:	18/3B Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, TP. HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08) 62 686868
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	- Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh; -Tham gia các khóa học về tài chính – ngân hàng và quản lý do SEATIC, FULBRIGHT, MPDF, Banking Training Center... tổ chức
Quá trình công tác:	
+ Từ 5/1982 – 10/1989:	Cán bộ Tiền tệ – Kế hoạch, Ngân hàng Nhà nước Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị.
+ Từ 10/1985 – 10/1989:	Trưởng phòng Tiền tệ – Kế hoạch, Trưởng phòng Kinh doanh Ngân hàng Nhà nước, Huyện Hướng Hóa, Quảng Trị
+ Từ 11/1989 – 6/1993:	Thanh tra Ngân hàng nhà nước Tỉnh Thừa Thiên - Huế
+ Từ 7/1993 – 4/1994 :	Nhân viên tín dụng, kế toán Chi nhánh Gò Vấp – Sacombank.
+ Từ 5/1994 – 3/1996:	Kế toán trưởng Chi nhánh Gò Vấp – Sacombank
+ Từ 4/1996 – 6/1999:	Trưởng Văn phòng đại diện Long Xuyên – Sacombank
+ Từ 7/1999 – 2/2000:	Phó phòng Tài chính kế toán Hội sở – Sacombank.
+ Từ 3/2000 – 3/2003:	Giám đốc Chi nhánh Gò Vấp – Sacombank.
+ Từ 3/2003 – 2/2005:	Tổng giám đốc Sacombank.
+ Từ 2/2005 – 8/2006:	Phó Tổng giám đốc Khu vực Miền Trung.
+ Từ 8/2006 – 5/2007	Phó TGD phụ trách khối điều hành Sacombank.
+ Từ 5/2007 đến nay:	Phó Tổng giám đốc phụ trách Khu vực Miền Tây – Sacombank
Chức vụ hiện nay tại SBS	Trưởng Ban Kiểm Soát
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Phó Tổng giám đốc phụ trách Khu vực Miền Tây – Sacombank.
Số CP nắm giữ (thời điểm 14/04/2010):	11.010.000 cổ phần, chiếm 10,009% tổng số cổ phần
+ Đại diện sở hữu: (Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín)	11.000.000 cổ phần, chiếm 10,00% tổng số cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	10.000 cổ phần, chiếm 0,009% tổng số cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không

▪ **Bà Đặng Huỳnh Ước My – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên:	ĐẶNG HUỲNH ƯỚC MY		
Giới tính:	Nữ		
Ngày tháng năm sinh:	12/12/1981		
Nơi sinh:	TP. Hồ Chí Minh		
CMND	023338768	Cấp ngày: 21/08/1996	Tại CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Hoa		
Quê quán:	TP. Hồ Chí Minh		
Địa chỉ thường trú:	32/89 Khuông Việt, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP.HCM		
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08) 38648326		
Trình độ văn hóa:	12/12		
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh và tài chính		
Quá trình công tác			
+ Từ 12/2006 đến 7/2007	Phó giám đốc điều hành Công ty Thành Thành Công		
+ Từ 7/2007 đến 7/2009	Phó tổng giám đốc thường trực Công ty CP Thành Thành Công		
+ Từ 7/2009 đến nay	Tổng giám đốc Công ty CP Thành Thành Công		
Chức vụ nắm giữ hiện tại ở SBS	Thành viên Ban Kiểm Soát		
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Tổng giám đốc Công ty CP Thành Thành Công		
Số CP nắm giữ (thời điểm 14/04/2010):	Không		
+ Đại diện sở hữu:	Không		
+ Cá nhân sở hữu:	không		
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không		
Những người có liên quan:			
+ Cha: Ông Đặng Văn Thành (Đại diện Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín)	48.100.000 cổ phần, chiếm 43,73% tổng số cổ phần		
Những khoản nợ đối với Công ty	Không		
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không		

▪ **Bà Trần Thị Mai Hương – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên:	TRẦN THỊ MAI HƯƠNG		
Giới tính:	Nữ		
Ngày tháng năm sinh:	18/11/1975		
Nơi sinh:	TP. Hồ Chí Minh		
CMND	023210628	Cấp ngày: 24/06/2009	Tại CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Quê quán:	Tam Kỳ Quảng Nam		
Địa chỉ thường trú:	2970 Phạm Thế Hiển, P.7, Q.8		
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08) 39320420 - ext 1916		
Trình độ văn hóa:	12/12		
Trình độ chuyên môn:	Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh		
Quá trình công tác			
+ Từ 1999 đến 2000	Cán bộ tín dụng tại Sacombank - CN Tân Bình		
+ Từ 2000 đến 2003	Nhân viên Thanh toán quốc tế tại Phòng TTQT Sacombank		
+ Từ 2003 đến 2003	Giao dịch viên thanh toán quốc tế tại Sacombank - CN Sài Gòn		
+ Từ 2003 đến 2008	Kiểm tra viên trực thuộc Phòng KTKSNB Hội sở Sacombank		
+ Từ 2008 đến 02/2010	Tổ trưởng Tổ nghiệp vụ Kiểm toán nội bộ Sacombank		
Chức vụ nắm giữ hiện tại ở SBS	Thành viên Ban Kiểm Soát		
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Kiều hối NHSGTT		
Số CP nắm giữ (thời điểm 14/04/2010):	Không		
+ Đại diện sở hữu:	Không		
+ Cá nhân sở hữu:	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không		
Những người có liên quan:	Không		
Những người có liên quan:	Không		
Những khoản nợ đối với Công ty	Không		
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không		

13.4 Kế toán trưởng

▪ **Bà Nguyễn Bích Thủy – Kế toán trưởng**

Họ và tên:	NGUYỄN BÍCH THỦY
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	21/04/1965
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND	022792993 Cấp ngày: 03/10/2005 Tại TP HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú:	141/24 Bàn Cờ, Phường 3, Quận 3, TP HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08) 62 68 68 68
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân ngành Kế toán Công nghiệp – ĐH Tài chính Kế toán
Quá trình công tác	
+ Từ 07/1987 đến 07/1988	Giảng viên tập sự khoa Kế toán ĐH Tài chính kế toán, TP HCM
+ Từ 07/1988 đến 07/1997	Kế toán tổng hợp công ty Hóa phẩm PS
+ Từ 07/1997 đến 07/2003	Trưởng phòng Kế toán Cty TNHH Elida PS
+ Từ 07/2003 đến 05/2006	Trưởng phòng kế toán tổng hợp Tập đoàn Unilever Việt Nam
+ Từ 05/2006 đến 09/2007	Trưởng phòng Thanh toán Tập đoàn Unilever Việt Nam
+ Từ 12/2007 đến 06/2008	Phó phòng kế toán Sacombank-SBS
+ Từ 07/2008 đến nay	Kế toán trưởng Sacombank-SBS
Chức vụ nắm giữ hiện tại ở SBS	Kế toán trưởng
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 14/04/2010):	37.450 cổ phần, chiếm 0,034% tổng số cổ phần
+ Đại diện sở hữu:	Không
+ Cá nhân sở hữu:	37.450 cổ phần, chiếm 0,034% tổng số cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

14. Tài sản

Bảng 16: Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính đến ngày 31/12/2009

Dvt: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I.	Tài sản cố định hữu hình	143.830	(19.260)	124.570
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	115.094	(3.421)	111.673
2	Máy móc và thiết bị	534	(198)	336
3	Thiết bị quản lý	28.202	(15.641)	12.561
II.	Tài sản cố định thuê tài chính	7.029	(2.424)	4.605
1	Phương tiện vận tải	7.029	(2.424)	4.605
III.	Tài sản cố định vô hình	76.346	(5.959)	70.387
1	Quyền sử dụng đất	58.000	-	58.000
2	Phần mềm hệ thống	18.346	(5.959)	12.387
	TỔNG	227.205	(27.643)	199.562

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009 của Sacombank-SBS

Nhà cửa vật kiến trúc của Công ty gồm tòa nhà số 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TPHCM, diện tích sử dụng là 4.893,74 m². Hiện là trụ sở chính của Công ty. Thiết bị quản lý bao gồm thiết bị máy móc văn phòng. Quyền sử dụng đất tọa lạc tại 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TPHCM. Phần mềm hệ thống là bản quyền các phần mềm giao dịch, kế toán và các phần mềm tiện ích khác.

Bảng 17: Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính đến ngày 31/03/2010

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I.	Tài sản cố định hữu hình	148.182	-22.992	125.190
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	115.094	-4.572	110.522
2	Máy móc và thiết bị	824	-228	596
3	Thiết bị quản lý	32.264	-18.192	14.072
II.	Tài sản cố định thuê tài chính	8.558	-2.704	5.854
1	Phương tiện vận tải	8.558	-2.704	5.854
III.	Tài sản cố định vô hình	73.197	-4.386	68.811
1	Quyền sử dụng đất	58.000	0	58.000
2	Phần mềm hệ thống	15.197	-4.386	10.811
	TỔNG	229.937	(30.082)	199.855

Nguồn: BCTC Q1/2010 của Sacombank-SBS

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức những năm tiếp theo

15.1 Mục tiêu chung:

Trước tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam có nhiều biến động, các doanh nghiệp đang đứng trước những thử thách to lớn mang tính sống còn, những diễn biến trong giai đoạn 2010-2012 dự kiến còn nhiều phức tạp khó đoán, Sacombank-SBS bên cạnh việc thực hiện các bước đi với hoài bão chuyển đổi hoạt động theo mô hình Ngân hàng đầu tư, tái xác định chiến lược tình thế cho giai đoạn 2010-2012 giữ vai trò bản lề cho việc thực hiện chiến lược dài hạn 2010-2020. Cùng với Sacombank Group, chiến lược tình thế của Sacombank-SBS trong giai đoạn 2010-2012 là tập trung chủ yếu vào hai nội dung lớn: Củng cố và Phát triển.

15.2 Giải pháp thực hiện:

15.2.1 Giải pháp củng cố:

- Không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ:
 - Xây dựng đội ngũ môi giới chuyên nghiệp, chăm sóc tốt khách hàng, bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên môi giới có đủ khả năng, nghiệp vụ đáp ứng theo yêu cầu của thị trường.
 - Nâng cao tính minh bạch trong dịch vụ khách hàng, đây là yêu cầu thiết yếu của một công ty chứng khoán nhằm tăng độ tin cậy của khách hàng đối với công ty và nâng cao uy tín của Sacombank-SBS.
 - Tập trung phát triển nhiều sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa dịch vụ của Sacombank-SBS, kết hợp với mạng lưới hoạt động của Sacombank, tăng cường công tác bán chéo sản phẩm trong tập đoàn Sacombank, gia tăng thị phần Sacombank-SBS.
 - Liên tục nâng cấp và phát triển hệ thống CNTT, đáp ứng theo yêu cầu của một ngân hàng đầu tư, đảm bảo chất lượng dịch vụ tốt nhất trên thị trường.
- Tái cơ cấu bộ máy hoạt động và tối ưu hóa nguồn lực:
 - Tái cơ cấu bộ máy, hoàn thiện bộ văn bản lập quy, quy trình tác nghiệp, tạo hành lang hoạt động cho Sacombank - SBS.
 - Nâng cao năng lực quản lý rủi ro cho Sacombank-SBS theo định hướng là một ngân hàng đầu tư, có cơ chế kiểm tra kiểm soát nhằm phát hiện và cảnh báo rủi ro kịp thời những điểm yếu trong quản lý để có biện pháp khắc phục nhanh chóng.
 - Tái cơ cấu danh mục đầu tư, giảm tỷ lệ đầu tư dài hạn và tập trung đầu tư vào các cổ phiếu tiềm năng với giá thấp.
 - Tái cơ cấu tổ chức, nâng cao chuẩn nhân sự, thiết lập kế hoạch cụ thể trong việc hình thành bộ máy hoạt động theo ngân hàng đầu tư theo từng giai đoạn trung hạn (2010-2012) và giai đoạn dài hạn (2012-2020).
 - Xây dựng mô hình quản lý theo các điều kiện thị trường.

- Tiến hành thiết lập các mô hình quản lý vốn theo điều kiện thị trường: bình thường, căng thẳng và khủng hoảng.
- Xây dựng các kế hoạch kinh doanh theo ba mô hình trên để vừa đảm bảo an toàn hoạt động cho công ty, vừa đảm bảo đạt được mục tiêu kinh doanh đề ra.

15.2.2 Giải pháp phát triển:

- Phát triển thị trường:
 - Hoạt động môi giới: phấn đấu trở thành nhà môi giới lớn nhất Việt Nam. Các kế hoạch cụ thể bao gồm: tăng thị phần môi giới trong các nhóm khách hàng hiện tại; tập trung phát triển khách hàng tổ chức bao gồm trong nước và nước ngoài.
 - Mở rộng mạng lưới hoạt động: Tập trung mở rộng thị trường hoạt động sang các nước trong khu vực Đông Dương.
- Phát triển thương hiệu Sacombank-SBS:
 - Hoạt động tư vấn doanh nghiệp và ngân hàng đầu tư: Nhanh chóng phát triển hệ thống khách hàng lõi là các doanh nghiệp và quỹ đầu tư hàng đầu tại Việt Nam và khu vực. Đi vào cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tài chính có giá trị gia tăng và độ phức tạp cao, làm lợi thế cạnh tranh và uy tín trên thị trường: Chứng từ có giá lưu ký toàn cầu (Global Depository Receipts – GDRs), Mua lại doanh nghiệp bằng vốn vay (Leverage buy-out), Tài trợ dự án (Project Financing), Quỹ đầu tư tín thác bất động sản (Real Estate Investment Trusts – REITs), Mua bán sáp nhập (M&A).
 - Hoạt động nghiên cứu phân tích: Nâng cao chất lượng và khả năng dự báo, tạo các sản phẩm phân tích. Hỗ trợ Khối ngân hàng đầu tư và khối kinh doanh trong công tác tham gia tiếp xúc, tư vấn khách hàng, nhằm tạo uy tín, niềm tin của khách hàng đối với Sacombank-SBS.
 - Hoạt động quan hệ công chúng: tăng cường hoạt động quảng bá thương hiệu Sacombank-SBS thông qua các kênh truyền thông, tổ chức các hội thảo tư vấn nhằm nâng cao uy tín, thương hiệu Sacombank-SBS đối với nhà đầu tư, khách hàng tiềm năng.

Kế hoạch tài chính 2010-2012

Bảng 18 : Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận 2010-2012 (*)

Đvt: triệu đồng

Khoản mục	2010		2011		2012	
	Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với 2009	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2010	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2011
Vốn điều lệ	1.276.000	16%	1.276.000	-	1.276.000	-
Doanh thu thuần	1.087.348	41,16%	1.313.816	20,83%	1.538.901	17,13%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	360.000	41,47%	455.514	26,53%	540.530	18,66%
Tỷ lệ LNST/DThu thuần	33,11%	0,07%	34,67%	1,56%	35,12%	0,45%
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	28,21%	7,67%	35,70%	7,49%	42,36%	6,66%
EPS (đồng/cp)	2.821	21,96%	3.570	26,55%	4.236	18,66%
Cổ tức/cp (**)	18%	-	20%	2%	25%	5%

Nguồn: Sacombank-SBS

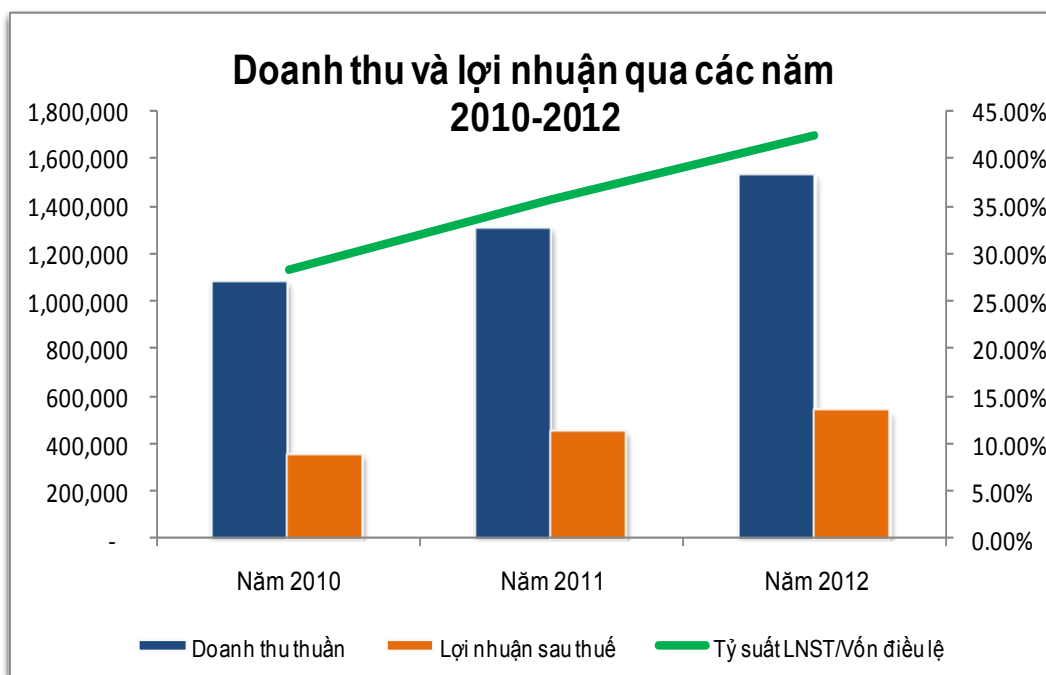
(*) Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận này được lập trên cơ sở Nghị quyết Đại hội cổ đông thành lập ngày 16/01/2010 của Sacombank-SBS. Đây là kế hoạch dự kiến của Sacombank-SBS, không có giá trị làm cơ sở cho nhà đầu tư ra quyết định đầu tư.

(**) Đây là mức cổ tức trên mệnh giá cổ phiếu dự kiến dựa vào kế hoạch kinh doanh đã được lập, mức cổ tức cụ thể do Đại hội đồng cổ đông Sacombank-SBS quyết định dựa vào tình hình kinh doanh thực tế của từng năm.

Kế hoạch lợi nhuận 2010 – 2012 được lập dựa trên các dự đoán và ước tính trên các thông tin và giả định tại ngày lập kế hoạch. Các ước tính và giả định này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi. Kế hoạch cũng được lập trên nguyên tắc thận trọng để đảm bảo khả năng thực hiện cao.

Hình 4: Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận 2010-2012

Đvt: triệu đồng



Căn cứ để đạt kế hoạch lợi nhuận:

Cùng với đà hồi phục của nền kinh tế, dự kiến thị trường chứng khoán năm 2010 có bước khởi sắc so với năm 2009. Giá trị giao dịch toàn thị trường ước tính khoảng 4.800 tỷ đồng/ngày, trong đó Sacombank-SBS chiếm khoảng 14% trên tổng giá trị giao dịch. Bên cạnh đó Sacombank-SBS cũng chú trọng phát triển các mảng dịch vụ Ngân hàng đầu tư và Tư vấn tài chính doanh nghiệp, đồng thời phát triển số lượng tài khoản khách hàng. Số lượng tài khoản dự kiến tăng từ 33.000 tài khoản lên 50.000 tài khoản, thị phần môi giới của Sacombank-SBS dự kiến tăng từ 7.7% lên 8.5% .

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty nêu trên được lập dựa trên cơ sở tham chiếu kết quả kinh doanh các năm trước cũng như những định hướng, kế hoạch phát triển trong tương lai của Công ty. Ngoài ra, kế hoạch được lập cũng căn cứ vào những đánh giá, phân tích, dự đoán về sự hồi phục và phát triển của nền kinh tế cũng như thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung trong tương lai. Do vậy, nếu không có những biến động bất thường xảy ra thì kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty trong giai đoạn 2010 – 2012 mang tính khả thi cao và hoàn toàn có thể thực hiện được.

Chính sách cổ tức

Từ năm 2010 đến 2012, Công ty dự kiến thực hiện chính sách chia cổ tức theo tỷ lệ từ 15% đến 18%. Chính sách cổ tức hàng năm sẽ do Hội Đồng Quản Trị trình và Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định dựa trên tình hình thực tế để đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Đại hội cổ đông thành lập ngày 16/01/2010 của Công ty đã thông qua kế hoạch tăng vốn cổ phần trong năm 2010, chi tiết như sau:

- Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
 - Tổng số chứng khoán phát hành: 17.600.000 cổ phiếu
 - Giá trị phát hành theo mệnh giá: 176.000.000.000 đồng
 - Mục đích phát hành: đáp ứng nhu cầu vốn kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính, tăng khả năng cạnh tranh của Công ty.
 - Đối tượng, phương thức và giá phát hành:
- (i) Phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động gồm: cán bộ nhân viên chủ chốt hiện tại và thu hút nhân sự cao cấp:
- Đối tượng phát hành: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tiêu chí lựa chọn, danh sách người lao động.
 - Số lượng: 500.000 cổ phần.
 - Giá bán: 15.000 đồng/cổ phần.
- (ii) Phát hành ra bên ngoài:
- Đối tượng phát hành: Ủy quyền Hội đồng quản trị xem xét lựa chọn đối tượng phát hành và phương thức phát hành thích hợp (chào bán riêng lẻ hoặc chào bán ra công chúng).
 - Số lượng: 17.100.000 cổ phần.
 - Giá phát hành: (1) trường hợp phát hành riêng lẻ, giá chào bán không thấp hơn 37.000 đồng/cổ phần; (2) các trường hợp khác, ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức giá chào bán.
 - Thời gian phát hành: năm 2010

Kế hoạch sử dụng vốn phát hành dự kiến:

Đầu tư, phát triển hệ thống công nghệ thông tin:	40.000.000.000 đồng
Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất (*):	160.000.000.000 đồng
Bổ sung vốn kinh doanh:	440.200.000.000 đồng
Cộng:	640.200.000.000 đồng

(*): Khởi công xây dựng hợp khối tòa nhà 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa

17. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu

Không có

IV. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

110.000.000 cổ phiếu

4. Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng

Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là: 80.937.600 cổ phần, chiếm 73,58% tổng số cổ phần niêm yết. Số lượng và thời gian hạn chế chuyển nhượng theo từng đối tượng nắm giữ như sau:

4.1 Cổ đông ngoài Công ty có cam kết nắm giữ

Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng một (01) năm của cổ đông ngoài Công ty có cam kết nắm giữ một năm là: 4.034.050 cổ phần, chiếm 3,67% tổng số cổ phần niêm yết. Số cổ phần này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn một năm kể từ ngày góp vốn: 06/10/2009.

Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng hai (02) năm của cổ đông ngoài Công ty có cam kết nắm giữ hai năm là: 525.000 cổ phần, chiếm 0,48% tổng số cổ phần niêm yết. Số cổ phần này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn hai năm kể từ ngày góp vốn: 06/10/2009.

4.2 Cổ đông trong Công ty

Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng của cổ đông là cán bộ nhân viên Sacombank-SBS là 4.858.550 cổ phần, chiếm 4,42% tổng số cổ phần niêm yết, được mua theo chương trình ưu đãi dành cho cán bộ nhân viên Công ty. Số cổ phần này bị hạn chế chuyển nhượng trong ba năm kể từ ngày góp vốn (ngày 29/01/2010), cụ thể như sau:

- Đến cuối năm thứ 01 (ngày 29/01/2011): sẽ được chuyển nhượng tối đa 30%.
- Đến cuối năm thứ 02 (ngày 29/01/2012): sẽ được chuyển nhượng tối đa 30% tiếp theo.
- Đến cuối năm thứ 03 (ngày 29/01/2013): sẽ được chuyển nhượng không hạn chế 40%.

4.3 Cổ đông đặc biệt

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo Quy chế niêm yết bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng là: 72.979.450 cổ phần, chiếm 66,34% tổng số cổ phần niêm yết, trong đó Cổ đông đặc biệt sở hữu cá nhân là: 1.459.450 cổ phần, và đại diện nắm giữ 71.520.000 cổ phần (*). Cổ đông đặc biệt bị hạn chế chuyển nhượng 100% cổ phiếu nắm giữ trong sáu tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong sáu tháng tiếp theo.

(*) Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín ủy quyền cho 3 người đại diện vốn, trong đó Ông Nguyễn Hồ Nam và Ông Hoàng Khánh Sinh là thành viên chủ chốt của Sacombank-SBS:

1. Ông Nguyễn Hồ Nam – thành viên HĐQT: 12.320.000 cổ phiếu
2. Ông Hoàng Khánh Sinh – thành viên BKS: 11.000.000 cổ phiếu
3. Ông Đặng Văn Thành: 48.100.000 cổ phiếu

Công ty Cổ phần Đầu tư Thông Minh ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh Hải – Thành viên HĐQT đại diện nắm giữ: 100.000 cổ phần.

Bảng 19 : Sở hữu của cổ đông đặc biệt

Cổ đông	Cá nhân nắm giữ (cp)	Tổ chức ủy quyền (cp)	Cộng
HĐQT	670.000	12.420.000	13.090.000
Ban Tổng Giám đốc	742.000	-	742.000
Ban Kiểm soát	10.000	11.000.000	11.010.000
Kế toán trưởng	37.450	-	37.450
Cộng	1.459.450	23.420.000	24.879.450

Ngoài việc bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định về hạn chế chuyển nhượng của cổ đông đặc biệt, số cổ đông đặc biệt nắm giữ cổ phiếu được mua theo chương trình bán cổ phần cho cán bộ chủ chốt khi cổ phần hóa Sacombank-SBS sẽ bị hạn chế chuyển nhượng như quy định tại mục "4.2 Cổ đông trong Công ty" nêu trên.

5. Giá niêm yết

38.000 đồng/cổ phiếu

6. Phương thức tính giá

Do Sacombank-SBS vừa hoàn thành việc cổ phần hóa vào Quý 1/2010 nên cổ phiếu của Công ty hiện chưa giao dịch rộng rãi bên ngoài nên việc tính giá cổ phiếu dựa trên việc so sánh với các công ty cùng ngành.

Hiện nay, các công ty chứng khoán có hoạt động kinh doanh tương tự với Sacombank-SBS đã niêm yết tại HOSE gồm Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI), Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (AGR), Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HCM). Đây là những đại diện tốt nhất cho ngành chứng khoán đã niêm yết trên sàn HOSE.

Để xác định giá tham chiếu cho cổ phiếu Sacombank-SBS, chúng tôi dùng phương pháp chỉ số so sánh với các công ty trên. Tính đến ngày 31/05/2010, các chỉ số của các doanh nghiệp chứng khoán trên như sau:

Bảng 20 : Chỉ số của doanh nghiệp niêm yết cùng ngành

Đvt: tỷ đồng

Khoản mục	SBS		SSI		AGR		HCM	
	2008	2009	2008	2009	2008	2009	2008	2009
Tổng Tài sản	2,456	7.097	5.621	7.077	7353	10629	1.479	2.090
Tài sản ngắn hạn	1.923	6.559	2,832	4.738	5382	5912	425	2.024
Vốn điều lệ(*)	1.100	1.100	1.367	3511	1200	1320	395	592
Vốn chủ sở hữu	1.156	1.244	3.813	4.819		1355	1.316	1.539
Doanh thu	406	770	1.137	1,122		517	231	491
+Doanh thu môi giới	31	138	116	196		44	29	121
+Doanh thu đầu tư	297	547	454	604		251	96	268
+Doanh thu khác	78	85	567	322		214	106	102
Lợi nhuận trước thuế	31	280	278	956	42	180	24	336
Lợi nhuận sau thuế	31	254	251	804	34	154,9	24	278
ROE	2,7%	20,5%	6,6%	16,7%		11,40%	1,8%	18,1%
ROA	1,3%	3,6%	4,5%	11,4%		1,50%	1,6%	13,3%
Giá trị sổ sách: đồng/ cổ phiếu (**)	10,509	11,309	27,898	13.810		10.265	33	38.986
EPS(***)	282	2.313	1.833	2.290	283	1.173	597	4.696
Mức giá ngày 31/05/2010: đồng/cổ phiếu				37.500		16.600		52.000
P/B	-	-	-	2,72	-	1,62	-	1,33
P/E	-	-	-	16,38	-	14,15	-	11,07
Market Cap (tỷ)				13.166		2.191		3.078
P/E trung bình				15,23				

(*) Vốn điều lệ 2009 được điều chỉnh theo vốn điều lệ tại thời điểm 31/05/2010
(**) Giá trị sổ sách năm 2009 được tính trên giá trị sổ sách tương ứng với VDL tại thời điểm 31/05/2010
(***) EPS năm 2009 được tính theo VDL tại thời điểm 31/05/2010

Phương pháp P/E

Qua kết quả tính EPS, tính đến ngày 31/5/2010, chỉ số P/E trung bình của các công ty ngành chứng khoán niêm yết tại HOSE trên là 15,23. Ta có thể dùng mức P/E này để làm P/E kỳ vọng cho cổ phiếu Sacombank-SBS lúc niêm yết lên sàn HOSE.

Bảng 21 : Chỉ số tài chính năm 2009 và kế hoạch 2010

Đvt: triệu đồng

	2009	2010
Doanh thu	770.292	1.127.201
Tổng chi phí	(435.570)	(620.156)
Lợi nhuận gộp HĐKD	334.722	507.045
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(57.060)	(109.200)
Lợi nhuận ròng HĐKD	277.662	397.845
Lợi nhuận khác	2.760	2.155
Tổng lợi nhuận trước thuế	280.422	400.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(25.955)	(40.000)
Lợi nhuận sau thuế	254.467	360.000
EPS	2.313	3.030

Sacombank-SBS có vốn điều lệ 1.100 tỷ đồng và số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân là 110 triệu cổ phiếu.

Năm 2009, lợi nhuận ròng của Sacombank-SBS là 254.467 triệu đồng tương ứng với EPS 2009 là 2.313 đồng/cổ phiếu. Với P/E là 15x thì giá trị tương ứng mỗi cổ phiếu là 34.700 đồng/cổ phiếu.

	2009	2010
Tổng nợ	4.588.562	4.588.562
Vốn điều lệ	1.100.000	1.276.000
Vốn chủ sở hữu	1.243.979	1.552.279
Tỷ suất Nợ/Vốn chủ sở hữu	3.69%	2.96%
ROE	20%	23%
EPS	2.313	3.030
P/E	15	15
Giá	34.700	45.450

Tuy nhiên, Sacombank-SBS dự kiến niêm yết cổ phiếu lên sàn HOSE vào đầu Quý III/2010, nên nhà đầu tư mua cổ phiếu Sacombank-SBS sẽ kỳ vọng vào thu nhập năm 2010 của Công ty. Với kế hoạch đề ra, lợi nhuận sau thuế năm 2010 của Công ty là 360.000 triệu đồng, EPS năm 2010 dự kiến là 3.030 đồng/cổ phiếu, với mức P/E là 15 thì giá trị tương ứng mỗi cổ phiếu là 45.450 đồng/cổ phiếu.

Sacombank-SBS quyết định mức giá niêm yết là: 38.000 đồng/cổ phần.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, khi Công ty được niêm yết, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

Hiện nay, tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài là 1,68%

8. Các loại thuế có liên quan

Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Theo Thông tư 100/2004/BTC ngày 20/10/2004 do Bộ tài chính ban hành, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") theo thuế suất 20% trên tổng thu nhập chịu thuế trong 10 năm đầu tiên kể từ ngày bắt đầu hoạt động. Công ty được miễn thuế TNDN trong 02 năm đầu tiên và giảm trừ 50% mức thuế TNDN cho 03 năm tiếp theo, mức thuế áp dụng cho Công ty là 10% trong năm 2009 và năm 2010.

Thuế Giá trị gia tăng: Công ty thực hiện tự kê khai và nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ và áp dụng theo Thông tư 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính.

Các loại thuế khác: Công ty tự kê khai và nộp theo quy định hiện hành khi có phát sinh.

V. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Đại diện theo pháp luật : **Ông Nguyễn Hồ Nam**
 Chức vụ : Chủ tịch HĐQT
 Địa chỉ trụ sở : 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP.HCM
 Điện thoại : (84-8) 62686868
 Fax : (84-8) 62555957

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH PRICEWATERHOUSECOOPERS (VIỆT NAM)

Đại diện theo pháp luật : **Ông Ian S. Lydall**
 Chức vụ : Tổng giám đốc
 Địa chỉ : Tầng 4, Cao ốc Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Q.1, TPHCM
 Điện thoại : (84-8) 38230796
 Fax : (84-8) 38251947

VI. PHỤ LỤC

- Giấy phép thành lập hoạt động qua các lần thay đổi;
- Điều lệ Công ty;
- Sơ yếu lý lịch Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng;
- Báo cáo tài chính có kiểm toán năm 2008, 2009.
- Báo cáo tài chính quý 1 năm 2010.



TPHCM, ngày 24 tháng 6 năm 2010

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN *tel*



CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN HỒ NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THANH HÙNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

HOÀNG KHÁNH SINH

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN BÍCH THỦY